

PHẬT THUYẾT
PHÁT KHỞI BỒ TÁT
THÙ THẮNG CHÍ NHẠO KINH
(Hán Văn – Việt Văn)

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như-Lai chân thật nghĩa.

**NAM MÔ BỒN SU THÍCH CA MÂU NI
PHẬT! (3 lần)**

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT!
(3 lần)

PHẦN 1

A. TỰ PHẦN

Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại Ba Ly Nại thành, tiên nhân trụ xứ, thi Lộc Uyển trung. _Dữ đại tỳ kheo chúng, mãn túc thiên nhân. Phục hữu ngũ bách chư Bồ Tát chúng.

Thị thời chúng trung, đa hữu Bồ Tát. _Nghiệp chương thâm trọng, chư căn ám độ. _Thiện pháp vi thiếu. _Háo ư hội náo. _Đàm thuyết thế sự. _Đa chư hý luận. _Quảng doanh chúng vụ. _Chủng chủng tham trước. _Vi sở bất ưng. _Vọng thất chánh niệm. _Tu tập tà huệ. _Hạ liệt tinh cần. _Hành mê hoặc hạnh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát tại ư hội trung, kiến chư Bồ Tát cụ túc như thị bất thiện chư hạnh. _Tác thị niệm ngôn. _Thử chư Bồ Tát ư vô thượng Bồ Đề, viên mãn đạo phần, giai dĩ thoái chuyển. _Ngã kim đương linh thị chư Bồ Tát giác ngộ khai hiểu, sanh hoan hỷ tâm.

Tác thị niệm dĩ. _Tức ư vô thời, tùng thiên định khởi. _Vãng đáo kỳ sở, cộng tương úy vấn, phục dĩ chủng chủng nhu nhuyển ngôn từ, vị thuyết pháp yếu, linh kỳ hoan hỷ.

Nhân cáo chi viết: “Chư nhân giả!” _Vân hà như đẳng ư vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần nhi đắc tăng trưởng, bất thoái chuyển da?

PHẦN 1

A. TỰ PHẦN

Tôi nghe như thế này, một thời Phật ở tại thành Ba Ly Nại, ngự trong Lộc Uyển là chỗ trụ của tiên nhân._Cùng chúng đại tỷ kheo đủ cả một ngàn vị, lại có năm trăm vị Bồ Tát.

Lúc ấy trong đại chúng có nhiều vị Bồ Tát._Nghiep chương sâu nặng, các căn ám độn._Thiện pháp ít ỏi._Ưa nơi náo nhiệt._Bàn nói thế sự._Lắm điều hý luận._Rộng lo liệu các việc._Tham chấp các thứ._Làm điều chẳng nên làm._Hư vọng mất chánh niệm._Tu tập tà huệ._Siêng gắng hèn kém._Làm hạnh mê hoặc.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong hội, thấy các Bồ Tát đầy đủ các hạnh bất thiện như thế._Nghĩ như thế này._Các vị Bồ Tát này đối với viên mãn đạo phần nơi vô thượng Bồ Đề đều đã lui sụt._Nay ta nên làm cho các Bồ Tát này giác ngộ, hiểu biết, sanh lòng hoan hỷ.

Nghĩ như vậy xong._Liên sau giờ Ngọ, từ thiên-định dậy._Đến chỗ bọn họ, cùng nhau an ủi, thăm hỏi, lại dùng các lời lẽ mềm mỏng nói pháp yếu khiến cho họ hoan hỷ.

Nhân đó bảo rằng:“Này các nhân giả!”_Các vị làm thế nào để được tăng trưởng, chẳng thoái chuyển nơi vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần?

Thị chư Bồ Tát đồng thanh bạch ngôn:

- Tôn giả! Ngã đẳng kim ư vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần vô phục tăng trưởng, duy hữu thoái chuyển._Hà dĩ cố?

Ngã tâm thường vị nghi hoặc sở phú._Ư vô thượng Bồ Đề bất năng giải liễu._Vân hà ngã đẳng đương tác Phật da? Bất tác Phật da?

Ư đọa lạc pháp diệt bất năng liễu!_Vân hà ngã đẳng đương đọa lạc da? Bất đọa lạc da?

Dĩ thị nhân duyên, thiện pháp dục sanh thường vị nghi hoặc chi sở triền phú._Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi cáo chi viết:

- Chư nhân giả! Khả cộng vãng nghệ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri sở. Nhi bỉ Như Lai nhất thiết tri giả, nhất thiết kiến giả, cụ túc thành tựu vô chương ngại trí, giải thoát tri kiến, dĩ phương tiện lực thiện tri nhất thiết chúng sanh sở hành, đương vị nhữ đẳng tùy kỳ căn tánh chủng chủng thuyết pháp.

B. CHÁNH TÔNG PHẦN

Thị thời, ngũ bách chúng trung, hữu lục thập Bồ Tát dữ Di Lặc Bồ Tát vãng nghệ Phật sở, ngũ thể đầu địa, đảnh lễ Phật túc, bi cảm lưu lệ, bất năng tự khởi. Di Lặc Bồ Tát tu kính dĩ tất, thoái tọa nhất diện.

Nhĩ thời, Phật cáo chư Bồ Tát ngôn:

Các vị Bồ Tát ấy đồng thanh thưa rằng:

- Thưa tôn giả! Chúng tôi nay với vô thượng Bồ Đề viên mãn đạo phần chẳng còn tăng trưởng, chỉ có thoái chuyển._Vì sao vậy?

Tâm tôi thường bị nghi hoặc che phủ._Đối với vô thượng Bồ Đề chẳng thể hiểu rõ._Vậy thì Chúng tôi sẽ thành Phật ư? Chẳng thành Phật ư?

Với pháp đọa lạc cũng chẳng hiểu rõ._Vậy thì Chúng tôi sẽ đọa lạc ư? Chẳng đọa lạc ư?

Bởi nhân duyên ấy, thiện pháp sắp sanh thường bị nghi hoặc ràng buộc, che phủ._Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bảo họ rằng:

- Các nhân giả! Nên cùng đến chỗ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Đức Như Lai là bậc biết hết thấy, bậc thấy hết thấy, thành tựu đầy đủ trí vô chương ngại, giải thoát tri kiến, dùng sức phương tiện khéo biết sở hạnh của hết thấy chúng sanh, Ngài sẽ vì các ông thuyết pháp các thứ tùy theo căn tánh.

B. CHÁNH TÔNG PHẦN

Lúc ấy, trong số năm trăm người có sáu mươi vị Bồ Tát cùng Di Lặc Bồ Tát đi đến chỗ Phật, năm vóc gieo xuống đất, đánh lễ dưới chân Phật, bi cảm ứa lệ, chẳng thể tự đứng lên. Di Lặc Bồ Tát kính lễ xong xuôi, lui ra ngồi một phía.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ Tát rằng:

- Chư thiện nam tử! Nhữ đẳng ưng khởi, vật phục bi hiều, sanh đại nhiệt não.

Nhữ ư vãng tích, tạo tác ác nghiệp._Ư chư chúng sanh, dĩ srong duyệt tâm._Sân mạ hủy nhục, chướng não tổn hại._Tùy tự phân biệt._Bất năng liễu tri nghiệp báo sai biệt._Thị cố nhữ đẳng kim vị nghiệp chướng chi sở triền phú._Ư chư thiện pháp, bất năng tu hành.

Thời chư Bồ Tát văn thị ngữ dĩ, tùng địa nhi khởi, thiên dẫn hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính, nhi bạch Phật ngôn:

“Thiện tai Thế Tôn! Nguyên vị ngã đẳng thuyết thử nghiệp chướng. Ngã đẳng tri tội, đương tự điều phục, ngã tùng kim nhật, cánh bất cảm tác”.

Nhĩ thời, Phật cáo chư Bồ Tát ngôn: _Thiện nam tử! Nhữ tăng vãng tích, ư Câu Lưu Tôn Phật Như Lai pháp trung, xuất gia vi đạo._Tự thị đa văn, tu trì tịnh giới._ Thường hoài kiêu mạn, ngạo dật chi tâm._Hựu hành đầu-đà, thiếu dục tri túc._Ư thị công đức, phục sanh chấp trước.

Nhĩ thời hữu nhị thuyết pháp tỳ kheo._Đa chư thân hữu, danh văn, lợi dưỡng._Nhữ ư thị nhân dĩ xan tận tâm._Vọng ngôn phỉ báng._Hành dâm dục sự. Thị thời pháp sư thân hữu quyến thuộc, do nhữ ly gián, thuyết kỳ trọng quá, giai linh nghi hoặc, bất sanh tín thọ.

- Các thiện nam tử! Các ông hãy đứng lên, đừng có buồn khóc, sanh nhiệt não lớn.

Ông trong xưa kia, gây tạo nghiệp ác._Đối với các chúng sanh, dùng lòng vui sướng._Giận chửi, hủy nhục, gây chướng ngại, phiền não, tổn hại._Theo ý mình phân biệt._Chẳng thể biết rõ nghiệp báo sai khác._Vì thế, các ông nay bị nghiệp chướng ràng buộc, che ngăn._Đối với các thiện pháp, chẳng thể tu hành.

Khi ấy, các Bồ Tát nghe lời ấy xong, từ dưới đất đứng lên, trật áo vai phải, gối phải đặt sát đất, chấp tay cung kính, bèn bạch Phật rằng:

“Lành thay, thưa Thế Tôn! Xin vì chúng con nói nghiệp chướng ấy. Chúng con biết tội sẽ tự điều phục, con từ hôm nay chẳng dám làm nữa!”

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ Tát rằng:_Thiện nam tử! Các ông từng trong xưa kia, ở trong pháp của đức Câu Lưu Tôn Phật Như Lai, xuất gia tu đạo._Tự cậy đa văn, tu trì tịnh giới._Thường ôm lòng kiêu mạn, ngạo nghễ, phóng dật._Lại hành đầu đà, ít muốn, biết đủ._Với công đức này, lại sanh chấp trước.

Lúc bấy giờ có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp._Có nhiều bè bạn, tiếng tăm, lợi lộc._Với hai người ấy, các ông do lòng ghen ghét._Bị đặt phỉ báng._Làm chuyện dâm dục. Khi ấy, thân hữu, quyến thuộc của pháp sư do các ông ly gián, nói họ phạm lỗi nặng nên đều ngờ vực, chẳng sanh lòng tin nhận [pháp của hai pháp sư ấy giảng nữa.

Bỉ chư chúng sanh, ư thị pháp sư vô tùy thuận tâm, đoạn chư thiện căn._Thị cố nhữ đẳng do tư ác nghiệp._Ư lục thập bách thiên tuế trung, sanh A Tỳ địa ngục._Dư nghiệp vị tận._Phục ư tứ thập bách thiên tuế trung, sanh Đẳng Hoạt địa ngục._Dư nghiệp vị tận._Phục ư nhị thập bách thiên tuế trung, sanh Hắc Thằng địa ngục._Phục ư lục thập bách thiên tuế trung, sanh Thiêu Nhiệt địa ngục._Tùng bỉ một dĩ, hoàn đắc vi nhân.

Ngũ bách thế trung, sanh manh vô mục._Dĩ tàn nghiệp cố!_Tại tại sở sanh, thường đa mộng độn._Vong thất chánh niệm, chướng phú thiện căn, phước đức vi thiếu, hình dung xú khuyết, nhân bất hỷ kiến, phỉ báng khinh tiện, hý lộng khi hiềm, thường sanh biên địa._Bần cùng hạ liệt, táng thất tài bảo, tư sanh gian nan, bất vị chúng nhân tôn trọng kính ái.

Tùng thử một dĩ, ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, hoàn ư biên địa, hạ liệt gia sanh. Quý pháp cơ đồng, vị nhân phỉ báng, vong thất chánh niệm, bất tu thiện pháp. Thiết ư tu hành, đa chư lưu nạn. Tuy tạm phát khởi trí huệ quang minh, dĩ nghiệp chướng cố, tầm phục hoàn một.

Nhữ đẳng tùng bỉ ngũ bách tuế hậu, thị chư nghiệp chướng nhĩ nãi tiêu diệt._Ư hậu đắc sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới. Thị thời bỉ Phật đương vị nhữ đẳng thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký.

Các chúng sanh ấy đối với pháp sư đó không có tâm tùy thuận, dứt các thiện căn._Vì thế các ông do ác nghiệp ấy._Trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục A Tỳ._Nghiệp thừa chưa hết._Lại trong bốn mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Đẳng Hoạt._Nghiệp thừa chưa hết._Lại trong hai mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Hắc Thằng._Lại trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Thiêu Nhiệt._Từ đó chết đi, lại được làm người.

Trong năm trăm đời, mù từ lúc vừa sanh, không có mắt._Do tàn nghiệp vậy._Sanh ở chỗ nào cũng thường hay tối tăm, chậm lụt._Quên mất chánh niệm, che ngăn thiện căn, phước đức ít ỏi, hình dáng xấu xa, thiếu sút, người khác chẳng ưa trông thấy, phỉ báng, khinh dễ, chọc ghẹo, coi thường, ghét bỏ, thường sanh nơi biên địa._Nghèo túng, kém hèn, của cải tan mất, cuộc sống khốn khó, chẳng được mọi người tôn trọng, yêu kính.

Từ đây chết đi, vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, vẫn sanh trong nhà hèn kém ở nơi biên địa._Túng thiếu, đói rét, bị người khác phỉ báng, quên mất chánh niệm, chẳng tu pháp lành. Cho dù tu hành, gặp nhiều tai nạn. Dù trí huệ quang minh có tạm phát khởi, nhưng vì nghiệp chướng, bèn lại mất ngay.

Các ông sau năm trăm năm ấy, các nghiệp chướng đó mới bèn tiêu diệt._Sau đây được sanh về thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Lúc đó, đức Phật ấy sẽ thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho các ông.

Nhĩ thời, chư Bồ Tát đẳng văn Phật sở thuyết, cử thân mao thụ, thâm sanh ưu hối, tiện tự vấn lệ, tiền bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Ngã kim phát lộ, hối kỳ quá cũu. Ngã đẳng thường ư Bồ Tát thừa nhân khinh mạn tạt nhuế, cập dư nghiệp chướng. Kim ư Phật tiền, như tội sám hối, ngã đẳng kim nhật, ư Thế Tôn tiền, phát hoằng thệ nguyện.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế. _Nhược ư Bồ Tát thừa nhân, kiến hữu vi phạm, cử lộ kỳ quá. _Ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế. _Nhược ư Bồ Tát thừa nhân, hý lộng, cơ hiềm, khỗng cụ, khinh tiện. _Ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược kiến tại gia, xuất gia Bồ Tát thừa nhân, dĩ ngũ dục lạc, du hý, hoan ngu, kiến thọ dụng thời, chung bất ư bỉ ty cầu kỳ quá. _Thường sanh tín kính, khởi giáo sư tưởng. _Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, xan thân hữu gia, cập chư lợi dưỡng, nảo bỉ thân tâm, linh kỳ bức bách, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Lúc bấy giờ, các vị Bồ Tát nghe lời Phật dạy, lông trên toàn thân dựng cả lên, sanh lòng buồn tủi, hối hận sâu xa, liền lau nước mắt, bạch trước Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Con nay bày tỏ, hối tội lỗi xưa. Chúng tôi thường đối với người hành hạnh Bồ Tát khinh mạn, ghét ganh, giận dữ, và [gây tạo] các nghiệp chướng khác. Nay đối trước Phật, đúng như tội mà sám hối, từ ngày hôm nay chúng tôi đối trước đức Phật phát lời thề rộng lớn.

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai._Nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa, thấy họ có vi phạm mà nêu bày lỗi của họ._Chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai._Nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà bốn cợt, chê ghét, đe dọa, khinh rẻ._Tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu thấy người thuộc Bồ Tát thừa dù là tại gia, hay là xuất gia, lúc thấy họ dùng thú vui ngũ dục để chơi bời, vui sướng thụ hưởng, con trọn chẳng bới tìm lỗi họ._Thường sanh lòng tin kính, tưởng như thầy dạy._Nếu chẳng như vậy thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà xen tiếc kẻ thân hữu và các lợi dưỡng, náo loạn thân tâm họ, bức bách họ, tức là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân dĩ nhất thô ngôn linh kỳ bất duyệt, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Bồ Tát thừa nhân, trú dạ lục thời bất cần lễ sự, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, vị dục hộ trì thử hoàng thệ cố, bất tích thân mạng. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư Thanh Văn, cập Bích Chi Phật, dĩ khinh mạn tâm, vị ư bỉ đẳng bất thắng ư ngã, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất thiện năng tội phục kỳ thân, sanh hạ liệt tướng như Chiên-đà-la, cập ư cầu khuyến, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược tự tán thán, ư tha hủy thư, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược bất bố úy, đấu tránh chi xứ, khứ bách do tuần, như tật phong xuy, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật, chí vị lai tế, nhược ư trì giới, đa văn, đầu-đà, thiếu dục tri túc, nhất thiết công đức thân tự huyển diệu, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ nay trở đi cho đến đời vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà dùng một câu thô lỗ khiến cho người ấy chẳng vui thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai nếu đối với người thuộc Bồ Tát thừa mà đêm ngày sáu thời chẳng siêng kính thờ, chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, vì muốn hộ trì hoàng thế này cho nên chẳng tiếc thân mạng. Nếu chẳng như thế, chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu đối với Thanh Văn và Bích Chi Phật, do tâm khinh mạn nói họ chẳng hơn được mình, chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu chẳng thể khéo dẹp yên cái thân, sanh ý tưởng hèn kém giống Chiên-đà-la và như chó má thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu khen ngợi mình, chê bai người khác, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu chẳng đi khỏi chỗ đáng sợ, chỗ tranh chấp một trăm do-tuần, như gió thổi nhanh thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu với trì giới, đa văn, đầu đà, ít dục biết đủ, hết thầy công đức mà tự mình vênh vào thì chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Thế Tôn! Ngã từng kim nhật chí vị lai tế, sở tu thiện bổn bất tự căng phạt, sở hành tội nghiệp tầm quý phát lộ. Nhược bất nhĩ giả, ngã đẳng tắc vi khi cuống Như Lai.

Nhĩ thời, Thế Tôn tán chư Bồ Tát: - Thiện tai! Thiện tai!_Thiện nam tử! Thiện thuyết như thị giác ngộ chi pháp._Thiện phát như thị quảng đại thệ nguyện._Năng dĩ như thị quyết định chí tâm an trụ kỳ trung, nhất thiết nghiệp chướng giai tất tiêu diệt, vô lượng thiện căn diệc đương tăng trưởng.

Phật phục cáo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn:_- Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát vị dục thanh tịnh chư nghiệp chướng giả, đương phát như thị quảng đại thệ nguyện.

Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Phả hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hộ trì thử nguyện, đương đắc viên mãn, bất thoái chuyển da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hành Bồ Tát đạo, hộ trì thử nguyện, ninh xả thân mạng, chung bất khuyết giảm, linh kỳ thoái chuyển.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, gốc lành đã tu chẳng dám khoe khoang, tội nghiệp trót làm hổ thẹn bày tỏ. Nếu chẳng như thế, chính là chúng tôi lừa dối Như Lai.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ Tát: - Lành thay! Lành thay!_Thiện nam tử! Ông khéo nói pháp giác ngộ như thế._Khéo phát thệ nguyện rộng lớn như thế._Có thể dùng tâm quyết định như thế an trụ trong những thệ nguyện ấy thì hết thảy nghiệp chướng thảy đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng.

Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:_ Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát nào muốn thanh tịnh các nghiệp chướng thì hãy nên phát thệ nguyện rộng lớn như thế.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hộ trì những nguyện này, họ có sẽ được viên mãn, chẳng thoái chuyển chẳng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nếu có những kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân hành Bồ Tát đạo, hộ trì nguyện này, thà bỏ thân mạng, trọn chẳng khuyết giảm, khiến cho [chính mình] bị thoái chuyển [nơi những nguyện ấy].

PHẦN 2

**Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn: _
Thế Tôn! Nhược hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách
tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu kỳ pháp, an
ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

**Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn: _Di Lặc! Nhược
hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, pháp
dục diệt thời, đương thành tựu tứ pháp, an ôn vô não,
nhi đắc giải thoát.**

**Hà đẳng vi tứ? Sở vi: Ư chư chúng sanh, bất
cầu kỳ quá. _Kiến chư Bồ Tát hữu sở vi phạm, chung
bất cử lộ. _Ư chư thân hữu, cập thí chủ gia, bất sanh
chấp trước. _Vĩnh đoạn nhất thiết thô quánh chi ngôn.**

**Di Lặc! Thị vi Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách
tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu tứ pháp an
ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

**Nhĩ thời Thế Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa,
nhi thuyết kệ ngôn:**

**Bất cầu tha quá thất,
Diệc bất cử nhân tội,
Ly thô ngữ, xan lạn,
Thị nhân đương giải thoát.**

**Di Lặc! Phục hữu Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ
bách tuế trung, pháp dục diệt thời, đương thành tựu
tứ pháp an ôn vô não, nhi đắc giải thoát.**

PHẦN 2

Lúc bảy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng: _ Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát trong đời mạt sau, trong năm trăm năm, khi pháp sắp diệt, nên thành tựu mấy pháp để an ổn, không phiền não hòng được giải thoát.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: _ Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, hãy nên thành tựu bốn pháp thì sẽ được an ổn, không phiền não, được giải thoát.

Những gì là bốn? Chính là: Với các chúng sanh, chẳng tìm lỗi họ. _ Thấy các Bồ Tát có vi phạm gì, trọn chẳng nêu bày. _ Với các thân hữu và hàng thí chủ, chẳng sanh chấp trước. _ Vĩnh viễn dứt trừ hết thảy lời lẽ thô lỗ, hung tợn.

Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp an ổn không phiền não mà được giải thoát.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này, bèn nói kệ rằng:

Chớ tìm cầu lỗi người,
Cũng đừng cử tội người,
Lìa lời thô, keo bần,
Người ấy sẽ giải thoát.

Này Di Lặc! Lại có Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, nên thành tựu bốn pháp sẽ an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát.

Hà đẳng vi tứ? Sở vị: Bất ưng thân cận giải đãi chi nhân. _Xả ly nhất thiết hội náo chi chúng. _Độc xử nhàn tịnh, thường cần tinh tấn. _Dĩ thiện phương tiện, điều phục kỳ thân.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế trung, pháp dục diệt thời, thành tựu tứ pháp, an ổn vô não, nhi đắc giải thoát.

Nhĩ thời, Thế Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

**- Đương xả ư giải đãi,
Viễn ly chư hội náo,
Tịch tĩnh, thường tri túc.
Thị nhân đương giải thoát.**

Nhĩ thời, Thế Tôn thuyết thử kệ dĩ, cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Thị cô Bồ Tát ư hậu mạng thế, ngũ bách tuế thời, dục tự vô não, nhi giải thoát giả, trừ diệt nhất thiết chư nghiệp chướng giả.

Ứng đương xả ly hội náo chi xứ. _Trụ A-lan-nhã, tịch tĩnh lâm trung. _Ư bất ưng tu, nhi tu hành giả, cập chư lẫn nọa, giải đãi chi thuộc, giai đương viễn ly. _Đản tự quán thân, bất cầu tha quá. _Nhạo ư diễm mặc. _Cần hành Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ưng chi hạnh. _Nhược dục ư bỉ chư chúng sanh đẳng, thâm sanh lân mẫn, đa sở nhiều ích, ưng dĩ vô hy vọng tâm thanh tịnh thuyết pháp.

Những gì là bốn? Chính là: Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác._Rời bỏ hết thầy các chúng ồn náo._Ở riêng chốn thanh vắng, thường siêng tinh tấn._Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân.

Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp, an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này, bèn nói kệ rằng:

- Hãy bỏ rời giải đãi,
Xa lìa các ồn náo,
Tịch tĩnh, thường biết đủ,
Người ấy sẽ giải thoát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ ấy xong, bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Này Di Lặc! Vì thế các Bồ Tát vào đời Mạt sau, trong năm trăm năm, muốn tự không phiền não, được giải thoát, trừ diệt hết thầy nghiệp chướng **thì**.

Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo._Ở A-lan-nhã, trong rừng vắng lặng._Với những kẻ tu hành những pháp chẳng nên tu, và những hạng lười nhác, biếng trễ, đều nên xa lìa._Chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người._Ưa thích lặng lẽ._Siêng hành hạnh tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật Đa._Nếu đối với những chúng sanh ấy, sanh lòng thương xót sâu xa, muốn làm nhiều điều lợi ích cho họ thì phải dùng tâm không mong cầu mà thanh tịnh thuyết pháp.

Phục thứ Di Lặc! Nhược Bồ Tát dĩ vô hy vọng tâm, hành pháp thí thời, bất trước danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo, dĩ nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh, quảng tuyên chánh pháp.

Thường vị chúng sanh, quảng tuyên chánh pháp, đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi._Vân hà danh vi nhị thập chủng lợi?_Sở vị: Chánh niệm thành tựu._Trí huệ cụ túc._Hữu kiên trì lực._Trụ thanh tịnh hạnh._Sanh giác ngộ tâm._Đắc xuất thế trí._Bất vị chúng ma chi sở đắc tiện._Thiếu u tham dục, vô hữu sân nhuế, diệc bất ngu si. _Chư Phật Thế Tôn chi sở ức niệm._Phi nhân thủ hộ._Vô lượng chư thiên gia kỳ oai đức._Quyển thuộc thân hữu vô năng trở hoại._Hữu sở ngôn thuyết, nhân tất tín thọ, bất vị oan gia ty cầu kỳ tiện._Đắc vô sở úy._Đa chư khoái lạc._Vị chư trí nhân chi sở xưng thán._Thiện năng thuyết pháp, chúng nhân kính ngưỡng.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi. Bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, hành nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh dĩ vô hy vọng tâm, thanh tịnh thuyết pháp.

Phục thứ Di Lặc! Nhược Bồ Tát dĩ vô hy vọng tâm, hành pháp thí thời, bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, dĩ nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh quảng tuyên chánh pháp, hựu năng thành tựu nhị thập chủng lợi.

Lại này nữa Di Lặc! Nếu Bồ Tát dùng tâm không mong cầu, lúc hành pháp thí, chẳng chấp vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo, lấy sự nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp.

Thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp, sẽ được thành tựu hai mươi điều lợi._Thế nào là hai mươi điều lợi?_Chính là: Chánh niệm thành tựu._Đầy đủ trí huệ._Có sức kiên trì._Trụ hạnh thanh tịnh._Sanh tâm giác ngộ._Đắc xuất thế trí._Chẳng bị các ma thừa dịp làm hại._Ít tham dục, chẳng nóng giận, cũng chẳng ngu si._Được chư Phật Thế Tôn nghĩ nhớ._Được phi nhân bảo vệ, gìn giữ._Vô lượng chư thiên tăng thêm oai đức._Quyến thuộc, thân hữu không ai có thể ngăn trở, phá hoại._Nói ra điều gì, người khác đều tin nhận, chẳng bị oan gia bới tìm khuyết điểm._Được không sợ hãi._Được nhiều điều vui sướng._Được những người trí khen ngợi._Khéo có thể thuyết pháp, mọi người kính ngưỡng.

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ Tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh dùng tâm chẳng mong cầu thanh tịnh thuyết pháp.

Lại này Di Lặc! Nếu Bồ Tát lúc hành pháp thí, do tâm không hy vọng, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh rộng tuyên chánh pháp, sẽ lại thành tựu hai mươi điều lợi.

Vân hà danh vi nhị thập chủng lợi? Sở vị: Vị sanh biện tài, nhi năng đắc sanh._ Dĩ sanh biện tài, chung bất vong thất._ Thường cần tu tập, đắc đà-ra-ni._ Dĩ thiếu công dụng, thiện năng lợi ích vô lượng chúng sanh._ Dĩ thiếu công dụng, linh chư chúng sanh khởi tăng thượng tâm, cung kính tôn trọng._ Đắc thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi._ Siêu quá nhất thiết ác đạo bố úy._ U mạng chung thời, tâm đắc hoan hỷ._ Hiện dương chánh pháp, tột phục dị luận._ Nhất thiết hào quý, oai đức, tôn nghiêm, do tự bất năng sở hữu khuy vọng, hà hưởng hạ liệt thiếu phước chúng sanh._ Chư căn thành tựu._ Vô năng ánh tể._ Cụ túc nhiếp thọ thù thắng ý lạc._ Đắc Xa Ma Tha, Tỳ Bà Xá Na._ Nan hành chi hạnh giai đắc viên mãn._ Phát khởi tinh tấn, phổ hộ chánh pháp._ Tốc tột năng siêu Bất Thoái Chuyển địa._ Nhất thiết hạnh trung, tùy thuận nhi trụ.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát đương đắc thành tựu nhị thập chủng lợi. Bất trước danh văn, lợi dưỡng, quả báo, hành nhiều ích sự nhi vi thượng thủ, thường vị chúng sanh, dĩ vô hy vọng tâm, thanh tịnh thuyết pháp.

Phật cáo Di Lặc: “Nhữ quán vị lai hậu ngũ bách tuế”._ Hữu chư Bồ Tát thậm vi vô trí._ Hành pháp thí thời._ Nhược hữu lợi dưỡng, sanh hoan hỷ tâm._ Nhược vô lợi dưỡng, bất sanh hoan hỷ._ Bĩ chư Bồ Tát vị nhân thuyết pháp, tác như thị tâm._ Vân hà đương linh thân hữu, đàn việt quy thuộc ư ngã?

Thế nào là hai mươi điều lợi? Chính là: Biện tài chưa sanh sẽ được sanh khởi._Biện tài đã sanh, trọn chẳng quên mất._Thường siêng tu tập, đắc đà-ra-ni._Dùng ít công sức mà khéo có thể lợi ích vô lượng chúng sanh._Dùng công sức ít mà khiến cho chúng sanh khởi lòng tăng thượng, cung kính, tôn trọng._Thân, miệng, ý phù hợp luật nghi thanh tịnh._Vượt qua khỏi hết thảy những đường ác, những sợ hãi._Lúc lâm chung, tâm được hoan hỷ._Hiện dương chánh pháp, đập tan dị luận._Hết thảy kẻ giàu sang, oai đức, tôn nghiêm còn chẳng thể đánh giá người ấy chút phần, huống là những chúng sanh hèn kém, ít phước._Các căn thành tựu._Không chi che lấp được._Nhiếp thọ đầy đủ niềm vui xứng ý thù thắng._Chúng đắc Chỉ, Quán._Các hạnh khó hành đều được viên mãn._Phát khởi tinh tấn, hộ trì hết thảy chánh pháp._Có thể nhanh chóng vượt lên địa vị Bất Thoái Chuyển._Tùy thuận trụ trong hết thảy các hạnh.

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ Tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh, dùng tâm chẳng mong cầu để thanh tịnh thuyết pháp.

Phật bảo Di Lặc: “Ông xem trong đời tương lai, năm trăm năm sau.”_Có những Bồ Tát rất là vô trí._Lúc hành pháp thí._Nếu có lợi dưỡng, sanh tâm hoan hỷ._Nếu không có lợi dưỡng, chẳng sanh hoan hỷ._Các Bồ Tát đó thuyết pháp cho người ta, sanh tâm như thế này._Phải làm thế nào khiến cho thân hữu, đàn việt phải quy thuộc ta?

Phục cánh niệm ngôn: Vân hà đương linh tại gia, xuất gia chư Bồ Tát đẳng, nhi ư ngã sở, sanh tịnh tín tâm, cung kính, cúng dường, y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thang dược?_Nhi thị Bồ Tát, dĩ tài lợi cố, vị nhân thuyết pháp!_Nhược vô lợi dưỡng, tâm sanh bì yểm.

Di Lặc! Thí như hữu nhân chí nhạo thanh tịnh, hoặc vị tử xà, tử cầu, tử nhân đẳng thị, nùng huyết lạn hoại, hệ trước kỳ cảnh, thị nhân ưu não, thâm sanh yểm hoạn. Dĩ vi nghịch cố, mê muộn bất an.

Di Lặc! Đương tri ư hậu mặt thế, ngũ bách tuế trung, thuyết pháp chi nhân diệt phục như thị. Ư chư nhất thiết vô lợi dưỡng xứ, bất thuận kỳ tâm, vô hữu tư vị, tiện sanh yểm quỵ, khí xả nhi khứ.

Bỉ chư pháp sư tác như thị niệm: Ngã ư thử trung, thuyết pháp vô ích. Hà dĩ cố? Thị chư nhân đẳng, ư ngã sở tu, y phục, ẩm thực, ngọa cụ, y dược, bất sanh ưu niệm, hà duyên ư thử, đồ tự bì lao?

Di Lặc! Thị chư pháp sư tự cầu cúng dường, cấp thị, tôn trọng, nhiếp thọ đồng trụ, cấp ư cận trụ._Bất vị ư pháp, cấp lợi ích sự, nhi nhiếp thọ chi.

Thị chư pháp sư, tự cầu ẩm thực, y phục, ngọa cụ, trá hiện dị tướng._Nhập ư vương thành, quốc ấp, tụ lạc._Nhi thực bất vị lợi ích, thành thực ư chư chúng sanh, nhi hành pháp thí. Sở dĩ giả hà?

Lại còn nghĩ rằng: Phải làm thế nào để các hàng Bồ Tát tại gia, xuất gia, đối với ta sanh lòng tin trong sạch, cung kính, cúng dường quần áo, thức ăn, đồ nằm, thuốc men? _Hàng Bồ Tát như thế vì tài lợi mà thuyết pháp cho người khác! _Nếu không có lợi dưỡng, sanh tâm mệt chán.

Này Di Lặc! Ví như có người tánh ưa thanh tịnh, nếu bị xác rắn chết, chó chết, người chết v.v... máu mủ rửa nát, buộc chặt nơi cổ, người ấy sẽ sầu não, sanh chán sợ sâu xa. Do vì trái ý, họ sẽ buồn bực chẳng yên.

Này Di Lặc! Ông nên biết rằng người thuyết pháp vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, cũng giống như thế. Đối với hết thảy những chỗ không có lợi dưỡng, họ chẳng vui lòng, với chỗ không có mùi vị, bèn sanh mệt chán, bèn buông bỏ đi.

Các pháp sư đó nghĩ như thế này: Ta ở nơi đây, thuyết pháp vô ích. Vì sao vậy? Những người này đây, đối với y phục, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men ta cần, họ chẳng lo nghĩ đến, có gì mình phải uống công nhọc nhằn ở nơi đây?

Này Di Lặc! Các pháp sư ấy do tự cầu [được] cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tôn trọng [nên bèn] nhiếp thọ kẻ đồng trụ và kẻ cận trụ. _Chẳng vì pháp và sự lợi ích mà nhiếp thọ.

Các pháp sư ấy vì mong cầu thức ăn, quần áo, đồ nằm nên dối hiện tướng lạ. _Họ vào trong vương thành, quốc ấp, tụ lạc. _Nhưng thật sự chẳng vì nhằm lợi ích, thành thực cho chúng sanh mà hành pháp thí. Vì sao vậy?

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: _Hữu hy cầu giả vi pháp thí thanh tịnh. Hà dĩ cố? Nhược tâm hữu hy cầu, tắc pháp vô bình đẳng._Ngã bất thuyết ngôn: tham ô tâm giả năng thành chúng sanh._Hà dĩ cố? Tự vị thành thực, năng thành thực tha, vô hữu thị xứ!

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: tôn trọng, cúng dường, an lạc kỳ thân, tham trước nhiếp thọ bất tịnh vật giả, vi lợi ích sự.

Hà dĩ cố? Vị cầu tự thân an ổn, phong lạc, nhiếp thọ chúng hội, bất năng linh kỳ an trụ chánh tín.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: kiêu trá chi nhân trụ a-lan-nhã._Bạc phước đức giả, nhi vi thiếu dục._Tham thắng vị giả, danh dị mãn túc._Đa cầu mỹ thiện, dĩ vi khát thực.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: khát cầu chủng chủng thượng diệu y phục, vị như thị đẳng trì phần tảo y.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: tại gia, xuất gia, vô thức tri giả, vi ly hội náo.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Siểm khúc chi nhân, trị Phật hưng thế._Cầu tha đoãn giả, vi như lý tu hành._Đa tổn hại giả, danh giới uẩn thanh tịnh._Tăng thượng mạn tâm, vi đa văn đệ nhất.

Di Lặc! Ta chẳng hề nói: _Có lòng mong cầu là thực hành pháp thí thanh tịnh. Vì sao vậy? Nếu tâm có mong cầu thì pháp sẽ không bình đẳng._Ta chẳng nói rằng: Kẻ tâm tham ô có thể thành thực chúng sanh._Vì sao cố? Chính mình chưa thành thực mà lại có thể thành thực người khác, quyết không có lẽ đó.

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói: tôn trọng, cúng dường, yên vui cái thân, tham đắm thân góp các vật bất tịnh là chuyện lợi ích.

Vì sao vậy? Vì muốn cho thân mình được an ổn, dư dật, yên vui mà nhiếp thọ chúng hội, chẳng thể làm cho họ an trụ trong chánh tín.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói là người giả dối, man trá trụ nơi tịch tĩnh._Kẻ kém phước đức mà [đáng coi] là thiếu đức._Kẻ tham mùi vị thù thắng mà đáng gọi là “dễ thỏa mãn”._[Chẳng thể coi kẻ] ham thích có đồ ăn ngon là đi khát thực.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Xin tìm các thứ y phục tốt đẹp thì cũng giống như mặc y phẩn tạo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: kẻ tại gia, xuất gia không ai biết đến bèn là xa lìa chốn ồn náo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng người đua vạy sẽ gặp Phật xuất hiện trong cõi đời._[Chẳng nói] kẻ tìm chỗ ở của người khác là tu hành đúng lý._[Chẳng nói] kẻ gây nhiều tổn hại mà được gọi là giới uẩn thanh tịnh._[Chẳng nói] tâm tăng thượng mạn là đa văn bậc nhất.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Háo bằng đẳng giả, danh trụ luật nghi._ Tâm cống cao giả, danh tôn kính pháp sư._ Ý ngữ khinh lộng, vi thiện thuyết pháp._ Dữ tục giao tạp, năng ư tăng chúng, ly chư quá thất.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Giản thắng phước điền, vi thí bất vọng báo!_ Cầu ân báo giả, vi thiện nhiếp chư sự._ Cầu cung kính, lợi dưỡng, vi chí nhạo thanh tịnh._ Đa vọng kế giả, dĩ vi xuất gia.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Phân biệt bỉ ngã, danh nhạo trì giới._ Bất tôn kính giả, danh vi thính pháp._ Nhạo trước thế điển, chú trớ, ngôn luận, dĩ vi thọ pháp.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Ư chư không tánh, vô thắng giải giả, năng xuất ly sanh tử._ Đa chấp trước giả, vi ly chư hạnh.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Ư Bồ Đề phần, trụ hữu sở đắc, danh vi chứng trí.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: Vô thế lực giả, nhĩn nhục thành tựu._ Vô nhiều xúc giả, bị nhĩn nhục giáp._ Thiếu phiền não giả, danh luật nghi thanh tịnh._ Tà phương tiện giả, vi như thuyết tu hành.

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói kẻ thích kết bè kéo đảng mà đáng gọi là người giữ luật nghi. _[Chẳng nói] kẻ có tâm ngạo nghễ [mà đáng] gọi là tôn kính pháp sư. _[Chẳng bảo kẻ] nói thêu dệt, bốn cột là khéo thuyết pháp. _Giao du hỗn tạp với người đời mà có thể lìa các làm lỗi đối với tăng chúng.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói: Coi thường phước điền thù thắng là bồ thí mà chẳng mong được báo. _[Chẳng nói] kẻ mong được đền ơn là khéo nhiếp các sự. _[Chẳng nói] cầu cung kính, lợi dưỡng là chí ưa thanh tịnh. _[Chẳng nói] kẻ lăm tính toán xằng bậy là xuất gia.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói kẻ phân biệt ta - người gọi là thích trì giới. _[Chẳng nói] kẻ không tôn kính mà gọi là nghe pháp. _Ưa đắm sách vở thế tục, bùa chú, lý luận, cho đó là thọ pháp.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ không có sự hiểu biết thù thắng đối với các tánh Không mà có thể thoát lìa sanh tử. _[Chẳng nói] kẻ có nhiều chấp trước là lìa các hạnh.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Còn trụ vào sở đắc nơi Bồ Đề phần mà gọi là chứng trí.

Này Di Lặc! Ta không nói rằng: kẻ không có thể lực là thành tựu nhẫn nhục. _[Chẳng nói kẻ] không bị quyền rũ là mặc giáp nhẫn nhục. _[Chẳng nói] người ít phiền não gọi là luật nghi thanh tịnh. _[Chẳng nói] kẻ dùng tà phương tiện là tu hành đúng như lời dạy.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: ái ngôn thuyết giả, vi nhất tâm trụ._ Háo doanh thể vụ, ư pháp vô tổn._ Chí nhạo thanh tịnh, đọa chư ác thú._ Tu tập trí huệ, vi hội náo hạnh.

Di Lặc! Ngã bất thuyết ngôn: phương tiện tương ứng, danh vi siểm khúc._ Bất cầu lợi dưỡng, nhi vi vọng ngữ._ Vô chấp trước giả, phỉ báng chánh pháp, hộ chánh pháp giả, nhi tích thân mạng._ Sở hành hạ liệt, vi vô thắng mạn.

Như thị Di Lặc! Ư hậu mạng thể, ngũ bách tuế trung, đương hữu Bồ Tát độn căn, tiểu trí, siểm khúc, hư cuống, trụ ư tặc hạnh, nhữ ưng hộ chi.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Tôi hậu mạng thể, ngũ bách tuế trung, duy thử lục thập chư Bồ Tát đẳng, nghiệp chướng sở triền, vi phục tiện hữu dư Bồ Tát da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Ư hậu mạng thể, ngũ bách tuế trung, hữu chư Bồ Tát đa vi nghiệp chướng chi sở triền phú. Thị chư nghiệp chướng hoặc hữu tiêu diệt, hoặc phục tăng trưởng.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ thích ăn nói là trụ vào nhất tâm._[Chẳng nói] kẻ thích lo toan việc đời mà chẳng tồn hoại nơi pháp._[Ta chẳng nói] người tâm chí ưa thích thanh tịnh mà đọa trong các đường ác._[Chẳng nói] tu tập trí huệ là hạnh ồn náo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Phương tiện tương ứng mà gọi là siểm khúc._[Chẳng nói] chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ._[Chẳng nói] kẻ không chấp trước là phỉ báng chánh pháp, kẻ hộ trì chánh pháp mà còn tiếc thân mạng._[Việc làm hèn kém mà chẳng phải là thắng mạn.

Như thế đó, Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, sẽ có những Bồ Tát độn căn, trí nhỏ, dua vạy, hư dối, giữ lấy hạnh giặc, ông nên gìn giữ.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau cùng, trong năm trăm năm, chỉ có sáu mươi Bồ Tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn các Bồ Tát khác hay chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Này Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ Tát bị nhiều nghiệp chướng trói buộc, che lấp. Các nghiệp chướng ấy có trường hợp sẽ tiêu diệt, có trường hợp càng tăng trưởng.

Di Lạc! Ư thử ngũ bách chư Bồ Tát trung, hữu nhị thập Bồ Tát, nghiệp chướng vi thiếu, hậu ngũ bách tuế, hoàn lai sanh thử thành ấp, tụ lạc, thị hãn, sơn dã._ **Chủng tánh tôn hào, hữu đại oai đức._** **Thông minh, trí huệ, thiện xảo phương tiện, tâm ý điều nhu, thường hoài từ mẫn, đa sở nhiều ích, nhan mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu._** **Số thuật, công xảo, giai năng thiện tri._** **Tự ẩn kỳ đức, an trụ đầu-đà, công đức chi hạnh._** **Tại tại sở sanh, xả gia vi đạo, dĩ ư vô lượng a-tăng-kỳ câu-chi kiếp trung, tích tập A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề._** **Hộ trì chánh pháp, bất tích thân mạng._** **Trụ a-lan-nhã, không nhàn lâm trung, thường cần tinh tấn, bất cầu lợi dưỡng._** **Thiện nhập nhất thiết chúng sanh tâm hạnh._** **Chú thuật ngôn luận, tất năng liễu tri. Ư chư nghĩa lý, thiếu văn đa giải._** **Biện tài trí huệ, giai tất cụ túc, bỉ chư Bồ Tát ư thị pháp trung, tinh cần tu tập, đắc đà-ra-ni, vô ngại biện tài._** **Ư tứ chúng trung, tuyên thuyết chánh pháp._** **Dĩ Phật oai đức gia bị lực cố._** **Ư Phật sở thuyết tu-đa-la, Kỳ-dạ._** **Thọ ký, già-đà._** **Ưu-đà-na._** **Ni-đà-na._** **A-ba-đà-na._** **Y-đế-việt-đa-già._** **Xà-đa-già._** **Tỳ-phật-lược._** **A-phù-đà-đạt-ma._** **Ưu-ba-đề-xá._** **Giai đắc biện tài, vô ngại tự tại.**

Di Lạc! Bỉ chư nhị thập thiện xảo Bồ Tát, tùng ư hòa thượng, a-xà-lê sở, đắc văn vô lượng bách thiên Khế Kinh, giai năng thọ trì, đương thuyết thị ngôn: “Ngã thử pháp môn tùng chỗ hòa thượng a-xà-lê sở, thân tự thính thọ, vô hữu nghi hoặc”.

Này Di Lặc! Trong số năm trăm Bồ Tát đây, có hai mươi Bồ Tát, nghiệp chương nhỏ ít, sau năm trăm năm, lại sanh vào trong thành ấp, tụ lạc, phố thị, đồng núi này. _Giòng họ tôn quý, giàu mạnh, có oai đức lớn. _Thông minh, trí huệ, phương tiện hay khéo, tâm ý nhu hòa, thường ôm lòng từ mẫn, làm nhiều điều lợi ích, vẻ mặt đoan nghiêm, biện tài trong trẻo, hay khéo. _Số thuật, nghề khéo thấy đều biết rõ. _Các vị tự giấu đức mình, an trụ hạnh đầu-đà công đức. _Sanh ở nơi đâu đều bỏ nhà tu đạo, trong vô lượng a-tăng-kỳ câu chi kiếp, tích tập Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. _Hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. _Ở chốn a-lan-nhã, trong rừng trống vắng, thường siêng tinh tấn, chẳng cầu lợi dưỡng. _Khéo vào trong tâm hạnh của hết thảy chúng sanh. _Chú thuật, ngôn luận thấy đều hiểu trọn. Với các nghĩa lý, nghe ít hiểu nhiều. _Biện tài trí huệ thấy đều đầy đủ, các vị Bồ Tát ấy ở trong pháp đó, siêng năng chuyên ròng tu tập, đắc đà-ra-ni, biện tài vô ngại. _Ở trong tứ chúng, tuyên nói chánh pháp. _Do sức gia bị từ oai đức của Phật. _Với những tu-đa-la do đức Phật nói: _kệ tụng. _Cô Khởi Tụng. _Ưu-đà-na. _Nhân Duyên. _Thí Dụ. _Bổn Sự. _Bổn Sanh. _Phương Quảng. _Vị Tăng Hữu chưa từng có. _Luận Nghị. _Đều được biện tài vô ngại tự tại.

Này Di Lặc! Hai mươi vị Bồ Tát thiện xảo ấy từ nơi hòa thượng a-xà-lê được nghe vô lượng trăm ngàn Khế Kinh, đều có thể thọ trì, sẽ nói như thế này: “Pháp môn này ta đích thân được nghe nhận từ vị hòa thượng a-xà-lê X..., chẳng có ngờ vực”.

Di Lặc! Ư bỉ thời trung, đương hữu tại gia, xuất gia chư Bồ Tát đẳng, vô hữu trí huệ, thiện xảo, phương tiện._Ư thử thọ trì chánh pháp Bồ Tát sở thuyết chi pháp, khước sanh cơ tiểu, khinh hủy.

Báng ngôn: “Nhu thị chi pháp giai do nhữ đẳng thiện xảo ngôn từ, tùy ý chế tạo, thật phi Như Lai chi sở tuyên thuyết. Ngã đẳng ư trung, bất năng tín nhạo, phát hy hữu tâm”.

Di Lặc! Đương nhĩ chi thời, vô lượng chúng sanh ư thị pháp sư, giai sanh phỉ báng. _Xả chi nhi khứ._Hỗ tương vị ngôn: “Thị chư tỳ-kheo, vô hữu quỹ phạm, đa chư tà thuyết, bất y Khế Kinh, bất y giới luật, do như xướng kỹ hý lộng chi pháp. Nhữ đẳng ư trung mặc sanh tín nhạo, phát hy hữu tâm, phi chánh pháp dã.

Di Lặc! Bỉ chư ngu nhân vị ma sở trì._Ư thị pháp trung, bất năng giải liễu, vị: phi Như Lai chi sở diễn thuyết._Ư thị trì pháp chư tỳ-kheo sở, sanh ư phỉ báng, tác hoại pháp nghiệp._Dĩ thị nhân duyên, đương đọa ác đạo. Thị cố Di Lặc! Nhược chư trí huệ, thiện xảo Bồ Tát, dục hộ chánh pháp, đương ẩn kỳ đức._Ư đa phân biệt chư chúng sanh sở, ưng tu hộ niệm, mặc linh ư nhữ sanh bất thiện tâm.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, hữu chư Bồ Tát thậm vi vô trí. Ư đại chúng trung, phỉ báng chánh pháp, cập trì pháp giả.

Này Di Lặc! Trong thời kỳ đó, sẽ có những hàng Bồ Tát tại gia hay xuất gia chẳng có trí huệ, thiện xảo, phương tiện._Do vậy bèn chê cười, khinh hủy những pháp do vị Bồ Tát thọ trì chánh pháp nói ra.

Báng rằng: “Những pháp như thế là do các người [dùng] lời lẽ hay khéo tùy ý đặt ra, thật sự chẳng phải do đức Như Lai tuyên thuyết. Bọn ta đối với những pháp ấy chẳng thể tin ưa, sanh tâm hy hữu”.

Này Di Lặc! Ngay trong lúc ấy, vô lượng chúng sanh đối với pháp sư đó đều sanh phỉ báng._Bèn bỏ đi._Bảo với nhau rằng: “Các tỳ-kheo này chẳng có khuôn phép, có lắm tà thuyết, chẳng nương vào Khế Kinh, chẳng nương theo giới luật, giống hệt như cách đào hát bốn cột. Các người đối với các pháp ấy chớ sanh tin ưa, phát tâm hy hữu, bởi đó chẳng phải là chánh pháp vậy”.

Những kẻ ngu đó bị ma nắm giữ._Đối với pháp này chẳng thể hiểu rõ, cho là chẳng phải pháp do đức Như Lai diễn nói._Đối với các vị tỳ kheo trì pháp bèn sanh phỉ báng, gây nghiệp hoại pháp._Do nhân duyên đó, sẽ đọa ác đạo. Vì thế, này Di Lặc! Nếu các Bồ Tát trí huệ, thiện xảo, muốn hộ trì chánh pháp thì phải nên ẩn giấu đức mình._Đối với những chúng sanh nhiều phân biệt, phải nên hộ niệm, đừng làm cho họ sanh tâm chẳng lành đối với mình.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ Tát thật là vô trí, ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp.

Phục ư kỳ trung, đáng ư biện tài, cập đà-ra-ni, nhi ư thị pháp, bất năng tín thọ.

Thế Tôn! Thí như hữu nhân, khát pháp tu thủy._Vãng nghệ tuyên trì, nhi dục ẩm chi._Thị nhân tiên lai, đầu chư phần uế ư thử thủy trung, hậu bất giác tri, dục ẩm kỳ thủy, tiện thử xú chi, ký văn xú dĩ, bất ẩm kỳ thủy._Bỉ chi tự ô, cánh thuyết kỳ quá, nãi chí thán ngôn: “Kỳ tai! Thử thủy thậm đại xú uế”. Thị nhân quá thất, đô bất giác tri._Nhi ư thị thủy, phản sanh oán cữu.

Thế Tôn! Như tuyên trì giả, đương tri tức thị trì pháp tỳ-kheo, do Phật thần lực, ư thử pháp nhãn, thiện năng giải thuyết._Hựu phục như bỉ ngu si chi nhân, nhược ư tuyên trì, tự đầu phần uế, hậu bất giác tri, dục ẩm thủy giả.

Thế Tôn! Tối hậu mặt thế, ngũ bách tuế trung, hữu chư vô trí chư Bồ Tát đẳng, diệc phục như thị._Ư bỉ chánh pháp, cập trì pháp giả, sanh phỉ báng dĩ, phục ư thị nhân, thính thọ pháp vị._Bỉ nhân tự thất, đô bất giác tri._Dĩ nghi hoặc quá, ô nhiễm ý căn.

Bỉ trì pháp giả, đương bị hý lộng, hoặc thọ cơ tiếu._Nãi chí thán ngôn: “Kỳ tai, thử pháp vị chư quá thất chi sở nhiễm ô”. Bỉ vô trí nhân ư thử chánh pháp, cập thị pháp sư, bất năng thính thọ, ty cầu kỳ đoản, báng ngôn ô nhục, sanh yếm ly tâm, xả chi nhi khứ.

Trong số ấy lại sẽ có kẻ ngăn trở biện tài, đà-ra-ni, nhưng đối với những pháp này, kẻ ấy chẳng thể tin nhận.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người khát muốn uống nước. _Đến bên suối, ao, toan uống nước đó. _Người này trước đó, ném các thứ phân dơ vào trong nước ấy. Sau đấy, chẳng hay biết, muốn uống nước ấy, thấy nước hôi thối. Đã nghe mùi hôi, chẳng uống nước nữa. _Kẻ ấy tự làm bẩn nước, lại còn chê trách, thậm chí than thở: “Lạ thay! Nước này hôi thối quá sức”. Người ấy chẳng hề hay biết lỗi lầm của mình. _Ngược ngạo sanh lòng oán hờn nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Như suối, ao kia, nên biết đây chính là tỳ-kheo trì pháp, do thần lực Phật, khéo có thể giải nói pháp nhãn này. _Lại như những kẻ ngu si kia, đã tự quăng phân nhơ vào trong ao suối, sau đấy chẳng hay biết, muốn uống nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế tối hậu, trong năm trăm năm, có các hàng Bồ Tát vô trí cũng giống như thế. _Đối với chánh pháp và người trì pháp, đã sanh phỉ báng rồi, lại ở nơi người ấy, nghe nhận pháp vị. _Kẻ ấy tự để lỡ mất mà trọn chẳng hay biết. _“Tự thất” là hiểu lệch lạc ý nghĩa, nghe lầm. _Do lỗi nghi hoặc ô nhiễm ý căn.

Những người trì pháp kia sẽ bị bốn cột, hoặc bị chê cười. _Đến nỗi than rằng: “Lạ thay! Pháp này bị các lầm lỗi ấy nhiễm ô”. Những kẻ vô trí kia đối với chánh pháp và vị pháp sư này, chẳng thể nghe nhận, bói tìm khuyết điểm, báng bỏ, ô nhục, [khiến vị pháp sư ấy] sanh tâm nhàm chán, bèn bỏ đi.

Nhĩ thời, Thế Tôn tán Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Thiện tai! Thiện tai! Di Lặc! Thiện năng diễn thuyết như thị thí dụ, vô năng ty cầu thuyết kỳ đoản giả.

Di Lặc! Dĩ thị nhân duyên, nhữ ưng đương tri: hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết. Hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ.

Vân hà danh vi, hữu tứ biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết?_Sở vi: lợi ích tương ứng, phi bất lợi ích tương ứng._Dữ pháp tương ứng, phi bất dữ pháp tương ứng._Phiền não diệt tận tương ứng, phi dữ phiền não tăng trưởng tương ứng._Niết Bàn công đức tương ứng, phi dữ sanh tử quá lậu tương ứng._Thị vi nhất thiết chư Phật chi sở tuyên thuyết tứ chủng biện tài.

Di Lặc! Nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà di._Dục thuyết pháp giả. _Ưng đương an trụ như thị biện tài.

Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng, hữu tín nguyện tâm, đương ư thị nhân, nhi sanh Phật tướng, tác giáo sư tướng, diệc ư thị nhân, thính thọ kỳ pháp.

Hà dĩ cố? Thị nhân sở thuyết, đương tri giai thị nhất thiết Như Lai chi sở tuyên thuyết, nhất thiết chư Phật thành thật chi ngữ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Lành thay! Lành thay! Di Lặc! Khéo có thể diễn nói thí dụ như thế, chẳng ai có thể tìm bởi chỗ dở được!

Này Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông nên biết rằng, có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói. Có bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

Thế nào gọi là có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói?_Chính là: Ứng với lợi ích, chẳng ứng với không lợi ích._Tương ứng với pháp, chẳng phải không tương ứng với pháp._Tương ứng với diệt sạch phiền não, chẳng tương ứng với tăng trưởng phiền não._Tương ứng với công đức Niết Bàn, chẳng tương ứng với sanh tử quá lậu._Đây là bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói.

Này Di Lặc! Nếu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, cận sự nam, cận sự nữ._Muốn thuyết pháp._Hãy nên an trụ trong những biện tài như thế.

Nếu hàng thiện nam tử, thiện nữ nhân có tâm tín nguyện thì đối với những người ấy hãy tưởng như đức Phật, tưởng như thầy dạy, và cũng nghe nhận pháp từ những người ấy.

Vì sao vậy? Nên biết là những điều người ấy nói đều do hết thầy chư Phật tuyên nói, đều giống như lời thành thật của hết thầy chư Phật.

Di Lặc! Nhược hữu phỉ báng thử tứ biện tài._Ngôn phi Phật thuyết, bất sanh tôn trọng, cung kính chi tâm. Thị nhân dĩ oán tăng cố.

Ư bỉ nhất thiết chư Phật Như Lai sở thuyết biện tài, giai sanh phỉ báng. Phỉ báng pháp dĩ, tác hoại pháp nghiệp._Tác hoại pháp dĩ, đương đọa ác đạo.

Thị cố Di Lặc! Nhược hữu tịnh tín, chư thiện nam tử, vị dục giải thoát phỉ báng chánh pháp nghiệp nhân duyên giả, bất dĩ tăng tạt nhân cố, nhi tăng tạt ư pháp, bất dĩ nhân quá thất cố, nhi ư pháp sanh quá, bất dĩ ư nhân oán cố, nhi ư pháp diệt oán.

Di Lặc! Vân hà danh vi tứ chủng biện tài, nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ?_Sở vị: phi lợi ích tương ứng, bất dữ lợi ích tương ứng._Phi pháp tương ứng, bất dữ pháp tương ứng._Phiền não tương ứng, bất dữ phiền não diệt tận tương ứng._Sanh tử tương ứng, bất dữ Niết Bàn công đức tương ứng.

Di Lặc! Thị vi nhất thiết chư Phật chi sở giá chỉ tứ chủng biện tài.

Nhĩ thời Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết, nhược hữu biện tài tăng trưởng sanh tử, phi chư Như Lai chi sở tuyên thuyết.

Này Di Lặc! Nếu có kẻ phỉ báng bốn thứ biện tài này._Nói những pháp đó chẳng phải do Phật nói, chẳng sanh tâm tôn trọng cung kính. Người ấy do vì oán ghét.

Đối với những biện tài được hết thầy chư Phật Như Lai nói ra đó đều sanh phỉ báng. Phỉ báng pháp xong bèn gây nghiệp hoại pháp._Phá hoại pháp rồi sẽ đọa ác đạo.

Bởi thế nên Di Lặc! Nếu những kẻ thiện nam tử lòng tin trong sạch, vì muốn được thoát khỏi nhân duyên của nghiệp phỉ báng chánh pháp thì chẳng vì ghen ghét người mà ghen ghét pháp, chẳng vì người ta có làm lỗi mà tạo lỗi với pháp, chẳng vì oán người mà oán lây cả pháp.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm?_Chính là: Tương ứng với không lợi ích, chẳng tương ứng với lợi ích._Tương ứng phi pháp, chẳng tương ứng với pháp._Tương ứng phiền não, chẳng tương ứng với diệt sạch phiền não._Tương ứng với sanh tử, chẳng tương ứng với công đức Niết Bàn.

Này Di Lặc! Đây là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói: Nếu có biện tài nào tăng trưởng sanh tử thì nó chẳng phải là điều được các Như Lai tuyên nói.

Vân hà Thế Tôn thuyết chư phiền não năng vi Bồ Tát lợi ích chi sự? Hựu phục xung tán nhiếp thủ sanh tử, nhi năng viên mãn Bồ Đề phần pháp? Như thị đẳng biện, khởi phi Như Lai chi sở tuyên thuyết da?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát ngôn: Di Lặc! Ngã kim vấn nhữ, tùy nhữ ý đáp.

Nhược hữu thuyết ngôn: Bồ Tát vị dục viên mãn thành tựu Bồ Đề phần cố, nhiếp thủ sanh tử, hựu phục thuyết ngôn: Dĩ chư phiền não vi lợi ích sự. _Như thị thuyết giả, vi dữ lợi ích tương ứng? Phi lợi ích tương ứng? Vi dữ pháp tương ứng? Phi pháp tương ứng?

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Nhược chánh thuyết giả, tắc dữ nghĩa lợi tương ứng.

Phật ngôn: “Di Lặc! Nhược thuyết Bồ Tát vị dục viên mãn Bồ Đề phần, cố nhiếp thủ sanh tử”.

Thuyết chư phiền não năng vi Bồ Tát lợi ích chi sự, như thị biện tài, chư Phật Như Lai chi sở tuyên thuyết. Hà dĩ cố? Di Lặc! Thử chư Bồ Tát đắc pháp tự tại. _Sở khởi phiền não, vô hữu quá thất. _Thị vi Bồ Tát thiện xảo phương tiện, phi chư Thanh Văn, Duyên Giác cảnh giới.

Di Lặc! Nhược hữu phiền não, bất năng vị tha tác lợi ích sự, diệt bất năng viên mãn Bồ Đề phần pháp, nhi phát khởi giả, bất dữ nghĩa lợi tương ứng,

Vì sao đức Thế Tôn nói các phiền não có thể biến thành những điều lợi ích cho Bồ Tát? Vì sao lại khen ngợi “nhiếp thủ sanh tử bèn có thể viên mãn pháp Bồ Đề phần?” Những câu nói như vậy há có phải là do đức Như Lai tuyên thuyết hay chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: Này Di Lặc! Nay ta hỏi ông, ông tùy ý đáp.

Nếu có kẻ nói rằng: Bồ Tát vì muốn viên mãn thành tựu Bồ Đề phần nên nhiếp thủ sanh tử, lại có kẻ nói rằng: Lấy các phiền não để làm chuyện lợi ích._Thì kẻ nói như vậy là tương ứng với lợi ích hay chẳng tương ứng với lợi ích? Là tương ứng với pháp hay chẳng tương ứng với pháp?

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì sẽ tương ứng với nghĩa lợi.

Phật nói: “Này Di Lặc! Nếu nói Bồ Tát vì muốn viên mãn Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử”.

Nói các phiền não có thể tạo thành sự lợi ích cho Bồ Tát thì biện tài như vậy được chư Phật Như Lai tuyên nói. Vì sao thế? Này Di Lặc! Các Bồ Tát ấy được tự tại tại nơi pháp._Khởi lên phiền não, chẳng có làm lỗi._Đây là phương tiện hay khéo của Bồ Tát, chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Này Di Lặc! Nếu có phiền não, chẳng thể vì người khác làm điều lợi ích, cũng chẳng thể viên mãn pháp Bồ Đề phần, mà phát khởi, chẳng tương ứng với nghĩa lợi,

bất dữ pháp tương ứng, đản vi hạ liệt thiện căn nhân giả, Bồ Tát ư trung ninh xả thân mạng, diệc bất tùy bỉ phiền não nhi hành.

Hà dĩ cố? Di Lặc! Hữu dị Bồ Tát đắc trí lực cố, ư chư phiền não hiện hữu phan duyên._Hữu dị Bồ Tát, vô trí lực cố._Ư chư phiền não, tăng thượng chấp trước.

PHẦN 3

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, nhược chư Bồ Tát ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung._Nhạo dục ly chư nghiệp chướng triền phược._Tự vô tổn hại, nhi đắc giải thoát._Thị nhân đương ư Bồ Tát hạnh trung thâm sanh tín giải._Ư tha quá thất, bất sanh phân biệt._Chí cầu Như Lai chân thật công đức.

Phật ngôn: “Như thị, như thị”.

Di Lặc! Thị cố đương ư chư Bồ Tát đẳng phương tiện hạnh trung, thâm sanh tín giải.

Hà dĩ cố? Huệ hạnh Bồ Tát phương tiện chi hạnh, nan tín giải cố.

chẳng tương ứng với pháp, chỉ tại thành cái nhân cho thiện căn hèn kém, thì Bồ Tát thà xả thân mạng chứ chẳng hành theo những phiền não đó.

Vì sao thế? Nay Di Lặc! Có Bồ Tát khác do đặc trí lực nên đối với các phiền não bèn hiện có vin nắm._Có Bồ Tát khác, vì không có trí lực._Đối với các phiền não, chấp trước tăng mạnh mẽ thêm.

PHẦN 3

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa đức Phật đã nói, nếu các Bồ Tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm._Thích được lìa các nghiệp chướng trôi buộc._Tự chẳng tổn hại mà được giải thoát._Người ấy nên sanh tâm tin hiểu sâu xa đối với hạnh Bồ Tát._Đối với lầm lỗi của người khác, chẳng sanh phân biệt._Chỉ cầu công đức chân thật của Như Lai.

Phật nói: “Đúng như vậy, đúng như vậy.”

Này Di Lặc! Vì thế phải nên sanh lòng tin hiểu sâu xa đối với các hạnh phương tiện của hàng Bồ Tát.

Vì sao vậy? Vì khó thể tin hiểu hạnh phương tiện của huệ hạnh Bồ Tát.

Di Lặc! Thí như Tu Đà Hoàn nhân thị phạm phu hạnh._Nhu thị phạm phu dữ Tu Đà Hoàn vị các sai biệt._Phạm phu ngu nhân dĩ tham, sân, si chi sở triền cố, đọa chư ác đạo._Nhi Tu Đà Hoàn ư tham, sân, si, thiện năng liễu đạt; chung bất đọa lạc tam ác đạo nhĩ!

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát diệt phục như thị, ư tham, sân, si tập khí vị đoạn._Bỉ diệt biệt dư sở nghiệp Bồ Tát.

Hà dĩ cố? Kỳ tâm bất vị phiền não sở phú, bất đồng sở nghiệp chư Bồ Tát đẳng, độn hạnh Bồ Tát vô hữu thiện xảo, đồng chư phạm phu bất năng xuất ly.

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát nhất thiết trọng tội._Dĩ trí huệ lực tất năng tội diệt, diệt bất nhân bỉ, đọa ư ác đạo.

Di Lặc! Thí như hữu nhân, ư đại hỏa tụ, đầu dĩ tân mộc, sở sở thêm chi. Như thị thêm dĩ, kỳ diệm chuyển xí, di cánh tăng minh, vô hữu tận diệt.

Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát diệt phục như thị, dĩ trí huệ hỏa thiêu phiền não tân._ Như thị thêm dĩ, trí huệ chi hỏa chuyển cánh tăng minh, vô hữu diệt tận. Di Lặc! Như thị, như thị. Huệ hạnh Bồ Tát trí huệ chi lực, thiện xảo phương tiện, nan khả liễu tri.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn:

Này Di Lặc! Ví như bậc Tu Đà Hoàn thì hiện hạnh phàm phu._Phàm phu như thế so với Tu Đà Hoàn thì địa vị sai biệt._Kẻ phàm phu ngu muội do bị tham, sân, si trói buộc nên đọa vào các ác đạo._Nhưng Tu Đà Hoàn khéo có thể liễu đạt tham, sân, si, trọn chẳng bị đọa lạc trong ba ác đạo.

Này Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát cũng giống như thế: Chưa đoạn tập khí tham, sân, si._Họ cũng khác với các sơ nghiệp Bồ Tát khác.

Vì sao vậy? Tâm họ chẳng bị phiền não che lấp, chẳng giống như những hàng sơ nghiệp Bồ Tát hoặc độn hạnh Bồ Tát chẳng có thiện xảo, giống như các phàm phu chẳng thể xuất ly.

Này Di Lặc! Hết thấy trọng tội của huệ hạnh Bồ Tát._Do sức trí huệ nên đều có thể dẹp tan, cũng chẳng vì đó mà đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Ví như có người đối với đồng lửa lớn, bỏ thêm củi mới, nhiều lượt thêm củi. Thêm củi như thế, ngọn lửa càng cháy mạnh hơn, càng sáng thêm hơn, chẳng bị tắt mất.

Này Di Lặc! Huệ hạnh Bồ Tát cũng giống như thế: Dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não._Thêm vào như vậy, lửa trí huệ hóa ra càng sáng hơn, chẳng bị tắt mất. Này Di Lặc! Đúng như vậy đấy, đúng như vậy đấy. Khó thể hiểu trọn sức trí huệ, phương tiện thiện xảo của huệ hạnh Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng:

- Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, đương xả hà pháp? Đương tu hà pháp? Vị sanh huệ lực năng linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng.

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, dục linh huệ lực nhi đắc tăng trưởng, đương ư lợi dưỡng tri kỳ quá thất, ưng tu xả ly.

Nhược háo hội náo, thế tục ngôn thoại, đàm trước thù miên, quảng doanh chúng vụ, nhạo chư hý luận, như thị quá thất giai ưng viễn ly hội náo. Thị cố, ưng xả lợi dưỡng. _Tu ư thiếu dục._ Xả chư hội náo. _Nhạo ư tịch tĩnh._ Xả chư thế thoại, quán ư thật nghĩa. _Sơ dạ, hậu dạ, viễn ly thù miên._ Quán sát tư duy, tùy hạnh tu tập. _Xả ư chúng vụ, cập chư hý luận._ Tu xuất thế đạo, từ niệm chúng sanh.

Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, thị pháp ưng xả, thị pháp ưng tu. Hà dĩ cố? Di Lặc! Bĩ chư Bồ Tát ký xuất gia dĩ, vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả, bất xả lợi dưỡng, bất tu thiếu dục, vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, vô hữu thị xứ!

Bất xả hội náo, bất trụ tịch tĩnh, vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, diệt vô thị xứ!

- Bạch đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc thì nên bỏ những pháp nào? Nên tu những pháp nào để huệ lực chưa sanh sẽ sanh ra, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, muốn khiến cho huệ lực được tăng trưởng thì hãy nên biết lỗi lầm của lợi dưỡng, phải nên lìa bỏ nó.

Nếu ưa thích náo nhiệt, ngôn luận thế tục, ham mê ngủ nghỉ, làm đủ mọi việc, thích các lời giỡn cợt; những làm lỗi như thế đều phải nên xa lìa. Vì thế, phải bỏ lợi dưỡng. _Tu nơi thiểu dục._ Bỏ các chỗ náo nhiệt. _Thích chốn tịch tĩnh._ Bỏ các lời thế tục, quán sát thật nghĩa. _Đầu đêm, cuối đêm, xa lìa ngủ nghỉ._ Quán sát tứ duy, tùy hạnh tu tập. _Bỏ các sự việc và các hý luận._ Tu đạo xuất thế, nghĩ thương chúng sanh.

Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc, phải bỏ những pháp ấy, phải tu những pháp ấy. Vì sao thế? Nay Di Lặc! Các Bồ Tát đó đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc, nhưng nếu chẳng bỏ lợi dưỡng, chẳng tu thiểu dục, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết chẳng có lẽ ấy!

Chẳng bỏ náo nhiệt, chẳng trụ tịch tĩnh, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết cũng chẳng có lẽ ấy!

Bất xả thể thoại, bất quán thật nghĩa._Sơ dạ, hậu dạ, đàm trước thù miên, tăng bất giác ngộ._Hệ niệm tư duy, bất xả chúng vụ._Háo chư hý luận._Xuất thể đạo, bất năng tu hành._Ư chư chúng sanh, bất sanh từ niệm._Vị sanh huệ lực đương linh xuất sanh, dĩ sanh huệ lực năng linh tăng trưởng, diệt vô thị xứ.

Di Lặc! Thị cố Bồ Tát vị đắc huệ lực nhi dục đắc giả._Ứng xả chư pháp, đương tu xả ly._Ứng tu chư pháp, đương tu tu tập.

Hà dĩ cố? Bồ Tát trí huệ từng nhân duyên sanh; nhược vô nhân duyên, chung bất năng sanh. Nhân duyên hòa hợp, nhĩ nãi đắc sanh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vân hà danh vi lợi dưỡng trung quá?_Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát nhạo ư thiếu dục, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đương quán lợi dưỡng sanh tham dục cố. Đương quán lợi dưỡng hoại thất chánh niệm, sanh sân nhuế cố._Đương quán lợi dưỡng, niệm kỳ đắc thất, sanh ngu si cố._Đương quán lợi dưỡng, năng sanh cao hạ, tật đồ tâm cố.

Chẳng bỏ lời lẽ thế tục, chẳng quán thật nghĩa._Đầu đêm, cuối đêm đắm chấp ngủ nghỉ, chưa từng giác ngộ._Vấn vương suy nghĩ, chẳng bỏ các việc._Thích các hý luận. Đối với đạo xuất thế, chẳng thể tu hành._Đối với chúng sanh, chẳng nghĩ thương yêu._[Muốn cho] huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì cũng chẳng có lẽ ấy!

Này Di Lặc! Bởi thế Bồ Tát chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc._Các pháp nên bỏ, phải nên lìa bỏ._Các pháp nên tu, phải nên tu tập.

Vì sao thế? Trí huệ của Bồ Tát sanh từ nhân duyên. Nếu không có nhân duyên, trọn chẳng thể sanh. Nhân duyên hòa hợp mới bèn được sanh.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng?_Nhu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát ưa thích thiểu dục, chẳng sanh nhiệt nã.

Đức Phật nói:

- Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán: Lợi dưỡng sanh ra tham dục vậy. Nên quán lợi dưỡng, đánh mất chánh niệm, nên sanh ra nóng giận._Nên quán lợi dưỡng, do nghĩ được mất nên sanh ra ngu si._Nên quán lợi dưỡng sanh ra cao thấp, nên tâm ghen ghét.

**Đương quán lợi dưỡng: ư thân hữu gia, xan lận
đam trước, sanh cuồng hoặc cố._Đương quán lợi
dưỡng thành tựu ái vị, sanh siểm khúc cố._Đương
quán lợi dưỡng: xả tứ thánh chủng, vô tâm quý cố.**

**Đương quán lợi dưỡng, nhất thiết chư Phật sở
bất hứa khả, sở tập kiêu dật, sanh cao mạn
cố._Đương quán lợi dưỡng, ư thắng phước điền, khởi
ư khinh mạn, vi ma đẳng cố._Đương quán lợi dưỡng,
chúng ác căn bản, chư thiện hoại cố.**

**Đương quán lợi dưỡng, đa sở tham trước, do
sương bạc cố._Đương quán lợi dưỡng, ư thân hữu gia,
chiêm hầu nhan sắc, sanh ưu não cố._Đương quán lợi
dưỡng, ái vật tổn hoại, ưu tâm loạn cố.**

**Đương quán lợi dưỡng, ư tứ niệm xứ, đa sở
vong thất, bạch pháp luy cố._Đương quán lợi dưỡng:
ư Tứ Chánh Cần, đa hữu thoái thất._Năng linh nhất
thiết tha luận thắng cố._Đương quán lợi dưỡng, tự
ngôn dĩ đắc thần thông, trí huệ, vi bội sanh cố.**

**Đương quán lợi dưỡng, tiên hậu đắc thất, oán
tăng sanh cố._Đương quán lợi dưỡng, hồ tương sân
hiềm, thuyết kỳ quá ác, đa giác quán cố._Đương quán
lợi dưỡng: Vị ư hoạt mạng, doanh chư thế nghiệp, kế
độ tư duy, an lạc giảm cố.**

Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân hữu, keo tiếc, tham đắm nên sanh dối trá, mê hoặc._Nên quán lợi dưỡng thành tựu ái vị nên sanh đua vạy._Nên quán lợi dưỡng bỏ bốn giòong thánh nên chẳng hổ thẹn.

Nên quán lợi dưỡng chẳng được hết thấy chư Phật chấp thuận vì thường quen thói kiêu căng phóng dật, sanh tâm cao ngạo, khinh mạn._Nên quán lợi dưỡng, đối với phước điền thù thắng khởi tâm khinh mạn, nên thành bè đảng ma._Nên quán lợi dưỡng là cội rễ của các ác vì nó phá hoại các điều lành.

Nên quán lợi dưỡng, lắm thứ tham đắm khác nào sương, mưa đá vạy._Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân quen, nhìn ngóng vẻ mặt, sanh lòng buồn khổ._Nên quán lợi dưỡng, ưa vật tổn hoại, nên tâm buồn loạn.

Nên quán lợi dưỡng, do phần nhiều quên mất tứ niệm xứ nên bạch pháp mòn mỏi._Nên quán lợi dưỡng, đối với Tứ Chánh Cần, thường hay lui sụt._Khiến cho hết thấy những lý luận khác thắng được mình vạy._Nên quán lợi dưỡng: Tự nói mình đã đắc thần thông, trí huệ nên sanh ra trái nghịch.

Nên quán lợi dưỡng, do được mất trước sau nên sanh ra oán ghét._Nên quán lợi dưỡng, giận dữ, ghét bỏ lẫn nhau, kẻ tội lẫn nhau, nên có lắm giác quán._Nên quán lợi dưỡng: Để sanh sống bèn lo liệu các sự nghiệp thế gian, tính toán, suy nghĩ, nên an lạc bị giảm.

Đương quán lợi dưỡng, nãi chí thiên định, giải thoát, tam-muội, tam-ma-bát-đề, tâm như dâm nữ, năng thoái thất cố._Đương quán lợi dưỡng, xả ly trí đoạn, đọa ư địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Diêm Ma La giới, chư ác đạo cố._Đương quán lợi dưỡng, dữ Đề Bà Đạt Đa, Ô Đà Lạc Ca, đồng ư pháp trụ, đọa ác đạo cố.

Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát như thị quán sát lợi dưỡng quá thất, nhạo ư thiếu dục, bất sanh nhiệt nảo.

Hà dĩ cố? Di Lặc! Thiếu dục Bồ Tát ư nhất thiết quá, giai tất bất sanh._Kham vi chư Phật thanh tịnh pháp khí. _Nhi bất hệ thuộc tại gia, xuất gia._Trụ ư chân thật tối thắng ý lạc._Bất vi ty hạ, diệc bất kinh bố._Ly chư ác đạo, đọa lạc úy cố._Vô năng ánh tể, xả đām vị cố._Chúng ma cảnh giới, đắc giải thoát cố._Nhất thiết chư Phật chỉ sở xưng tán._Chư thiên cập nhân, diệc đương ái tiện._Ư chư Thiên Định, nhi bất nhiễm trước, trụ biên tế cố._Kỳ tâm chất trực, vô hữu siểm khúc, ư ngũ dục trung, diệc bất phóng dật, kiến kỳ quá cố._Như thuyết tu hành, năng trụ thánh chủng._Đồng phạm hạnh giả, diệc đương ái nhạo.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát trí huệ thông mãn, ư thử công đức, năng như thị tri. Dĩ thắng ý lạc đương xả lợi dưỡng, dĩ thắng ý lạc trụ ư thiếu dục, vị đoạn tham ái nhi phát khởi cố.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

Nên quán lợi dưỡng, ngay cả đối với thiên định, giải thoát, tam muội, tam-ma-bát-đề, tâm cũng như tâm nữ nên bị lui sụt._Nên quán lợi dưỡng vì lìa bỏ trí đoạn nên đọa trong các đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi Diêm Ma La._Nên quán lợi dưỡng là, cùng trụ một pháp với Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca, nên đọa ác đạo.

Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát lỗi ác của lợi dưỡng như thế đó, thích thiếu dục, chẳng sanh nhiệt nảo.

Vì sao vậy? Này Di Lặc! Bồ Tát thiếu dục đối với hết thấy lỗi sẽ đều chẳng sanh._Kham làm pháp khí thanh tịnh của chư Phật._Nhưng chẳng phụ thuộc vào tại gia hay xuất gia._Trụ nơi sự thỏa ý chân thật, tối thắng._Chẳng trở nên hèn kém, cũng chẳng kinh sợ._Vì lìa khỏi nỗi sợ đọa lạc trong các đường ác._Không gì có thể che lấp được vì đã bỏ tham đắm mùi vị._Vì được giải thoát các cảnh giới ma._Được hết thấy chư Phật khen ngợi._Chư thiên và loài người cũng sẽ yêu thích._Chẳng nhiễm trước các Thiên Định, vì trụ vào biên tế._Tâm chất trực, chẳng có dua vạy. Đối với ngũ dục, cũng chẳng buông lung vì thấy lỗi của nó._Tu hành đúng theo lời dạy, trụ trong dòng thánh._Những người có cùng phạm hạnh cũng sẽ yêu thích.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế. Do ý lạc thù thắng bèn bỏ lợi dưỡng, do ý lạc thù thắng mà trụ vào thiếu dục, vì đoạn tham ái mà phát khởi vậy.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi hội não trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn: Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát hội não quá thất, hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát độc xử nhàn tịnh, bất sanh nhiệt não.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư hội não nhị thập chủng quá? Nhất giả, bất hộ thân nghiệp. Nhị giả, bất hộ ngữ nghiệp. Tam giả, bất hộ ý nghiệp. _Tứ giả, đa nhiều tham dục. _Ngũ giả, tăng trưởng ngu si. Lục giả, đam trước thế thoại. _Thất giả, ly xuất thế ngữ. _Bát giả, ư phi pháp trung, tôn trọng tu tập. _Cửu giả, xả ly chánh pháp. _Thập giả, thiên ma Ba Tuần nhi đắc kỳ tiện. _Thập nhất giả, ư bất phóng dật, vị tăng tu tập. _Thập nhị giả, ư phóng dật hạnh, thường hoài nhiễm trước. _Thập tam giả, đa chư giác quán. _Thập tứ giả, tổn giảm đa văn. _Thập ngũ giả, bất đắc Thiền Định. _Thập lục giả, vô hữu trí huệ. Thập thất giả, tốc tật nhi đắc phi chư phạm hạnh. _Thập bát giả, bất ái ư Phật. Thập cửu giả, bất ái ư Pháp. Nhị thập giả, bất ái ư Tăng. _Di Lặc! Thị vi Bồ Tát quán ư hội não nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

Xả ly chư tham sân,
Bất trụ ư hội não.
Nhược hữu chuyên trụ bỉ,
Thị quá, bất ưng tác.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là những lầm lỗi của nhiệt náo để khi quán sát, Bồ Tát sẽ ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt náo.

Phật dạy: Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát nhiệt náo có hai mươi điều lầm lỗi. Như lúc quán sát sẽ có thể làm cho Bồ Tát ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt náo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của việc ưa thích hội náo? Một là chẳng giữ gìn thân nghiệp. Hai là chẳng giữ gìn ngữ nghiệp. Ba là chẳng giữ gìn ý nghiệp. Bốn là càng tăng tham dục. Năm là tăng trưởng ngu si. Sáu là mê đắm ngôn luận thế gian. Bảy là lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế. Tám là tôn trọng, tu tập những điều phi pháp. Chín là lìa bỏ chánh pháp. Mười là thiên ma Ba Tuần được dịp làm hại. Mười một là chưa từng tu tập hạnh chẳng buông lung. Mười hai là đối với hạnh phóng dật, thường ôm lòng đắm nhiễm. Mười ba là lăm các giác quán. Mười bốn là tổn giảm đa văn. Mười lăm là chẳng đắc Thiền Định. Mười sáu là chẳng có trí huệ. Mười bảy là nhanh chóng đạt được những thứ chẳng phải là phạm hạnh. Mười tám là chẳng yêu mến Phật. Mười chín là chẳng yêu mến Pháp. Hai mươi là chẳng yêu mến Tăng. Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi lỗi của ồn náo.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau:

Lìa bỏ các tham, sân,
Chẳng trụ vào ồn náo.
Nếu ai chuyên trụ đó,
Là sai, chẳng nên làm.

**Kiều mạn cập giác quán
Hoại hạnh vô giới nhân,
Xưng thán ư hội náo.**

**Ngu nhân nhạo thể luận,
Thoái thất Độ Nhất Nghĩa.
Phóng dật, đa giác quán,
Thị quá, bất ưng tác.**

**Tỳ-kheo xả đa văn,
Ngôn luận bất như lý,
Tôn giảm chư Thiên Định,
Thường tư duy thể gian.**

**Đam trước tư duy giả,
Hà đắc ư tịch tĩnh?
Kỳ tâm thường tán dật.
Vĩnh ly ư chánh quán.
Tốc đắc phi phạm hạnh.**

**Huyên tạp vô nghi kiểm.
Diệc bất tăng ái Phật,
Cập ái ư thánh chúng,
Khí xả ly dục pháp,
Đam trước phi pháp ngôn.**

**Ngã thường xả thiên thân,
Chi phần cập đầu mục,
Vị cầu vô thượng đạo,
Văn pháp vô yếm túc.
Thị chư phi pháp nhân,
Thiếu văn tiện yếm xả.**

Kiêu mạn và giác quán.
Kẻ hoại hạnh, thiếu giới,
Bèn khen ngợi ồn náo.

Kẻ ngu ưa thế luận,
Lui sụt Đệ Nhất Nghĩa.
Buông lung, nhiều giác quán,
Là sai, chớ nên làm.

Tỳ kheo bỏ đa văn,
Ngôn luận chẳng đúng lý,
Các Thiền Định tồn giảm,
Thường nghĩ chuyện thế gian.

Kẻ mê đắm tư duy,
Làm sao đạt tịch tĩnh?
Tâm hấn thường tán dật.
Mãi lìa nơi chánh quán.
Mau đạt phi phạm hạnh.

Ồn tạp, không đức hạnh.
Cũng chưa từng mến Phật,
Và mến yêu thánh chúng,
Vứt bỏ pháp ly dục,
Mê đắm lời phi pháp.

Ta thường bỏ ngàn thân,
Chi phần và đầu, mắt,
Đề cầu đạo vô thượng,
Nghe pháp không chán đủ.
Những kẻ phi pháp ấy,
Nghe một chút, chán bỏ.

**Ngã tích tác quốc vương,
Vị cầu tứ cú kê,
Thê tử cập tài bảo,
Tất giai năng thí dữ.**

**Hà hữu ư trí giả,
Nhi bất cần thánh pháp.**

**Ngã thường xả nhất thiết,
Phi pháp chi hý luận,
Vị ư bách thiên kiếp,
Nan đắc giải thoát cố!**

**Nhữ đẳng ưng hân nhạo,
Chí cầu vi diệu pháp.**

**Nhược nhạo ư giải thoát.
Tối thắng công đức giả.**

**Thế gian chư sự nghiệp,
Giai sở bất ưng vấn,
Y thực vô thắng lợi,
Diệc bất chứng Niết Bàn.
Đương xưng thán tối thắng.**

**Thiện lai, chư tỳ-kheo!
Ứng phu tòa linh tọa,
Hỗ thuyết chư pháp yếu.**

**Nhân thân thậm nan đắc,
Tùy phận hành bạch pháp,
Độc tụng cập thiền định,
Nhữ ưng như thị vấn.**

Ta xưa làm quốc vương,
Vì cầu bốn câu kệ,
Vợ con cùng của báu,
Thảy đều đem thí cả.

Há có người trí nào,
Mà chẳng siêng nghe pháp.

Ta từng bỏ hết thầy,
Những hý luận phi pháp,
Vì trong trăm ngàn năm,
Khó được giải thoát vậy!

Các người nên vui thích,
Chí cầu pháp vi diệu.

Nếu thích nơi giải thoát.
Công đức tối thù thắng.

Các sự nghiệp thế gian,
Đều chẳng nên hỏi đến.
Cơm áo không lợi ích,
Cũng chẳng chứng Niết Bàn.
Nên ngợi khen tối thắng.

Các tỳ kheo khéo đến,
Hãy nên trải tòa ngồi,
Bảo nhau các pháp yếu.

Thân người rất khó được,
Tùy sức hành pháp lành,
Độc tụng và thiền định,
Ông nên hỏi như thế.

Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp đương diệt hoại,
Tỳ-kheo đa phóng dật,

Nhạo chúng, khí nhàn tịnh,
Vị ẩm thực lợi dưỡng,
Trú dạ đàm thế thoại.

Ngu nhân ư mộng trung,
Kinh bố nhi phiêu nịch,
Tự tri đa hủy phạm,
Đương đọa tam ác đạo.

Ung sanh hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịch,
Nhược tại a-lan-nhã,
Chí cầu vô thượng đạo.

Bất ưng kiến nhân quá.
Tự vị tối tôn thắng

Kiều tứ, phóng dật bốn.

Mạc khinh hạ liệt nhân,
Bỉ ư di pháp trung,
Tiệm thứ nhi giải thoát,

Tỳ-kheo tuy phá giới,
Thâm tín ư Tam Bảo,
Thị tắc giải thoát nhân,
Bất ưng kiến kỳ quá.

Như Lai nhập Niết Bàn,
Di pháp sẽ diệt hoại,
Tỳ-kheo nhiều buông lung,
Ưu đông, bỏ thanh vắng,
Vì uống ăn, lợi dưỡng,
Ngày đêm bàn chuyện đời.

Kẻ ngu ở trong mộng,
Kính hải nên trôi chìm,
Tự biết lắm hủy phạm,
Sẽ đọa ba đường ác.

Nên sanh tâm hoan hỷ,
Ở riêng chỗ vắng lặng,
Như ở a-lan-nhã,
Chí cầu đạo vô thượng.

Chẳng nên thấy lỗi người.
Tự bảo tôn thắng nhất

Kiều tứ: gốc phóng dật.

Chớ khinh kẻ kém hèn,
Họ sẽ trong di pháp,
Lần lượt được giải thoát.

Tỳ kheo tuy phá giới,
Nhưng tin sâu Tam Bảo,
Chính là nhân giải thoát,
Chẳng nên thấy lỗi họ.

**Tôi phục tham sân nan,
Vật kinh ư phóng dật,
Trừ tập pháp ưng nhĩ,
Thị cố bất tu thuyết.**

**Nhược thanh tịnh tỳ-kheo,
Ty tha nhân quá thất,
Thị tối phi chân thật,
Bất danh tu chánh pháp.**

**Như lý tu hành giả,
Đương tu tự quán sát.**

**Cầu đạo chư tỳ-kheo,
Xả ly ác ngôn luận,
Thường dĩ hoan hỷ tâm,
Độc xử ư nhàn tịnh.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Đam trước hội náo, nãi hữu như thị vô lượng quá ác. Thoái thất công đức, vô hữu lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa chư ác thú, viễn ly bạch pháp. Hà hữu Bồ Tát cầu thiện pháp giả, văn thị quá thất, nhĩ bất nhạo ư độc xử nhàn tịnh.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi thế thoại trung quá, nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng trụ quyết định chi nghĩa. Do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

Khó đẹp yên tham sân,
Đừng kinh sợ phóng dật,
Trừ tập, pháp phải vậy,
Nên chẳng cần nói nữa.

Nếu tỳ-kheo thanh tịnh,
Bối tìm lỗi người khác,
Là chẳng chân thật nhất,
Chẳng gọi tu chánh pháp.

Kẻ đúng lý tu hành,
Phải nên tự quán sát.

Các tỳ-kheo cầu đạo,
Lìa bỏ lời lẽ ác,
Thường dùng tâm hoan hỷ,
Ở riêng nơi thanh vắng.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay, bạch đức Thế Tôn! Mê đắm ồn náo bèn có vô lượng lỗi ác như thế._Lui sụt công đức, chẳng có lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa các đường ác, xa lìa bạch pháp._Có vị Bồ Tát nào cầu thiện pháp, nghe những lỗi ấy, mà chẳng thích ở riêng nơi thanh vắng ư?

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi làm của ngôn luận thế gian để khi Bồ Tát quán sát sẽ trụ vào nghĩa quyết định. Do quán nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thể thoại quá thất, hữu nhị thập chủng. Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát trụ quyết định nghĩa; do quán thị nghĩa, bất sanh nhiệt não.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thể thoại nhị thập chủng quá?

Nhất giả, tâm sanh kiêu tứ, bất kính đa văn._Nhị giả, ư chư tránh luận, đa khởi chấp trước._Tam giả, thất ư chánh niệm, như lý tác ý._Tứ giả, vi sở bất ưng thân đa tháo động._Ngũ giả, tốc tạt cao hạ, hoại ư pháp nhẫn. Lục giả, tâm thường cương cường._Thiền Định trí huệ tăng bất huân tu. Thất giả, phi thời nhi ngữ, ngôn luận sở triền._Bát giả, bất năng kiên cố chứng ư thánh trí._Cửu giả, bất vị thiên, long chi sở cung kính._Thập giả, vị biện tài giả thường hoài khinh tiện._Thập nhất giả, vị thân chứng giả chi sở ha trách._Thập nhị giả, bất trụ chánh tín, thường hoài hối hận._Thập tam giả, tâm đa nghi hoặc, dao động bất an._Thập tứ giả, do như xướng kỹ tùy trực âm thanh._Thập ngũ giả, nhiễm trước chư dục, tùy cảnh lưu chuyển._Thập lục giả, bất quán chân thật, phỉ báng chánh pháp._Thập thất giả, hữu sở hy cầu, thường bất xứng toại._Thập bát giả, kỳ tâm bất điều, vị nhân khí xả._Thập cửu giả, bất tri pháp giới, tùy thuận ác hữu._Nhị thập giả, bất liễu chư căn, hệ thuộc phiền não.

Phật dạy:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngôn luận thế gian có hai mươi thứ lầm lỗi. Như khi quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát trụ trong nghĩa quyết định; do quán sát nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian?

Một là tâm sanh kiêu ngạo, phóng túng, chẳng kính đa văn._Hai là, hay khởi chấp trước vào các tranh cãi._Ba là đánh mất chánh niệm, suy nghĩ đúng lý._Bốn là làm điều chẳng nên làm, thân hay tháo động._Năm là nhanh chóng cao thấp, hư hoại pháp nhẫn. Sáu là tâm thường ương ngạnh._Thiền Định, trí huệ chưa từng huân tu. Bảy là nói chẳng đúng thời, bị ngôn luận ràng buộc._Tám là chẳng thể kiên cố, chứng thánh trí._Chín là chẳng được trời, rồng cung kính._Mười là bị kẻ biện tài thường ôm lòng khinh rẻ._Mười một là bị người thật chứng quở trách._Mười hai là chẳng trụ chánh tín, thường ôm lòng hối hận._Mười ba là tâm hay ngờ vực, dao động chẳng yên._Mười bốn là giống như đào hát đuổi theo âm thanh._Mười lăm là nhiễm đắm các dục, xoay chuyển theo cảnh._Mười sáu là chẳng quán chân thật, phỉ báng chánh pháp._Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại ý._Mười tám là tâm họ chẳng điều phục, bị người khác vứt bỏ._Mười chín là chẳng biết pháp giới, tùy thuận bạn ác._Hai mươi là các căn chẳng giải thoát, bị phụ thuộc chặt chẽ vào phiền não.

**Di Lạc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thế thoại nhị thập
chúng quá.**

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

**Kiều ngạo ư đa văn,
Chấp trước chư tránh luận,
Thất niệm, bất chánh tri,
Thị danh thế thoại quá.**

**Viễn ly chánh tư duy.
Thân tâm bất tịch tĩnh.
Thoái thất ư pháp nhẫn.**

**Kỳ tâm bất điều thuận,
Viễn ly Xa-ma-tha,
Cập Tỳ-bát-xá-na,
Thị danh thế thoại quá.**

**Bất tôn kính sư trưởng,
Ái nhạo ư thế luận,
Trí huệ bất kiên cố,
Thị danh thế thoại quá.**

**Chư thiên bất cung kính,
Long thần diệc phục nhiên,
Thoái thất ư biện tài,
Thị danh thế thoại quá.**

Này Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian của Bồ Tát.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau:

Kiều ngạo với đa văn,
Chấp trước các tranh cãi,
Mất niệm, không chánh tri,
Gọi là lỗi thế thoại.

Xa lìa chánh tư duy.
Thân tâm chẳng tịch tĩnh.
Lui sụt nơi Pháp Nhẫn.

Tâm họ chẳng điều thuận,
Xa lìa pháp tu Chỉ,
Cùng là pháp tu Quán.
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Chẳng tôn kính sư trưởng,
Yêu thích lời thế gian,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Chư thiên chẳng cung kính,
Long thần cũng giống vậy,
Biện tài bị lui sụt,
Đó gọi là lỗi thế thoại.

Thánh giả thường ha trách,
N hư thị đ am trước nh ân,
Đ ường quyên ư th ọ m ạng,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

Chư h ạnh g iai khi ếm g iảm,
Vi ễn l y đ ại B ồ Đ ề,
M ạng chung san h ưu kh ổ,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

Nghi ho ặc t â m đ ộng đ ao,
Đ o n hư phong xuy th ảo,
Tr í hu ệ b ất k iên c ố,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

Th í n hư x ưởng k ỹ nh ân,
Tán thuy ết th a đ ững k iện,
B ỉ nh ân đi ệc ph ục nh iên,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

Tùy tr ực th ế ng ữ ng ôn,
Nhi ễm tr ước chư d ục c ảnh,
Th ường h ành ư tà đ ạo,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

H y cầ u t â m b ất t oại.
Si ểm kh úc, đ a tr ánh lu ận.
Vi ễn l y ư th ánh h ạnh,
Th ị d an h th ế th oại qu á.

Bậc thánh thường quở trách,
Kẻ đắm nhiễm như thế,
Để phí uổng thọ mạng,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Các hạnh đều khuyết giảm,
Xa lìa đại Bồ Đề,
Mạng dứt sanh lo khổ,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Tâm ngò vục lay động,
N như gió thổi rạp cỏ,
Trí huệ chẳng vững vàng,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ví như kẻ hát xướng,
Khen người khác hùng mạnh.
Người kia cũng giống thế.
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ruổi theo lời thế gian,
Nhiễm trước các cảnh dục,
Thường hành theo đạo tà,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Tâm mong cầu chẳng thỏa.
Dua vạy, lăm tranh cãi.
Xa lìa nơi hạnh thánh,
Đó gọi lỗi thế hoại.

Ngu nhân đắc thiểu lợi,
Kỳ tâm thường dao động,
Như viên hầu thảo nhiễu,
Thị danh thế thoại quá.

Trí huệ đa thoái thất,
Vô hữu giác ngộ tâm,
Ngu giả sở nhiếp trì,
Thị danh thế thoại quá.

Mê hoặc ư nhãn nhĩ,
Nãi chí ý diệt nhiên,
Thường dữ phiền não câu,
Thị danh thế thoại quá.

Ngu nhân nhạo thế thoại,
Tận thọ thường không quá,
Bất như tư nhất nghĩa,
Hoạch lợi vô hữu biên.

Thí như cam giá vị,
Tuy bất ly bì tiết,
Diệc bất tùng bì tiết,
Nhi đắc ư thắng vị.

Bì tiết như thế thoại,
Nghĩa lý do thắng vị,
Thị cố xả hư ngôn,
Tư duy ư thật nghĩa.
Trí huệ chư Bồ Tát,
Năng tri thế thoại quá.

Kẻ ngu được chút lợi,
Tâm hẳn thường dao động.
N như vượn khỉ lảng xãng,
Đó gọi lỗi thế thoại.

Trí huệ hay lui sụt,
Chẳng có tâm giác ngộ,
Bị kẻ ngu nắm giữ,
Đó gọi lỗi thế thoại.

Mất, tai bị mê hoặc,
Cho đến ý cũng thế,
Thường chung đụng phiền não,
Đó gọi lỗi thế gian.

Kẻ ngu ưa thế thoại,
Trộn đời để luống qua,
Chẳng bằng nghĩ một nghĩa,
Được lợi chẳng ngần mé.

Ví như vị cây mía,
Tuy chẳng lìa vỏ, đốt;
Cũng chẳng từ vỏ, đốt,
Mà được vị thù thắng.

Vỏ, đốt như thế thoại,
Nghĩa lý như vị ngon,
Vì thế, bỏ lời rỗng,
Suy nghĩ nghĩa chân thật.
Các Bồ Tát trí huệ,
Biết lỗi của thế thoại.

**Thường ái nhạo tư duy,
Đệ nhất nghĩa công đức.
Pháp vị cập nghĩa vị,
Giải thoát đệ nhất vị,**

**Thù hữu trí huệ giả,
Tâm bất sanh hân nhạo?**

**Thị cố ưng khí xả,
Vô lợi chư ngôn thoại.
Thường nhạo cần tư duy,
Thù thắng đệ nhất nghĩa.**

**Như thị đệ nhất pháp,
Chư Phật sở tán thán,
Thị cố minh trí nhân,
Thường nhạo cần tu tập.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

**- Hy hữu Thế Tôn nãi năng thiện thuyết thế
thoại quá thất, tư duy thắng nghĩa lợi ích công đức.**

**Thế Tôn! Hà hữu Bồ Tát cầu ư Như Lai chân
thật trí huệ, nhi phục nhạo ư hư cuống thế thoại.**

Thường ưa thích tư duy,
Công đức Đệ Nhất Nghĩa.
Pháp vị và nghĩa vị,
Vị giải thoát bậc nhất,

Ai là người trí huệ,
Chẳng sanh lòng vui ưa?

Vì thế, nên vứt bỏ,
Những lời lẽ vô ích.
Thường thích siêng suy nghĩ,
Nghĩa thù thắng bậc nhất.
Pháp bậc nhất như thế,
Được chư Phật khen ngợi,
Vì thế, người trí sáng,
Thường thích siêng tu tập.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, Ngài có thể khéo nói lỗi lầm của ngôn luận thế gian và lợi ích công đức của việc tư duy nghĩa lý thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Há có Bồ Tát nào cầu trí huệ chân thật của Như Lai mà lại thích những ngôn luận thế gian hư dối ư?

PHẦN 4

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi thù miên trung quá? _Nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng đương phát khởi tinh tấn, bất sanh nhiệt não.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thù miên quá thất, hữu nhị thập chủng, nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ý lạc vô quyện.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo ư thù miên, nhị thập chủng quá?

Nhất giả, giải đãi lẫn nọa.

Nhi giả, thân thể trầm trọng.

Tam giả, nhan sắc tiêu tụy.

Tứ giả, tăng chư bệnh tật.

Ngũ giả, hỏa giới luy nhược.

Lục giả, thực bất tiêu hóa.

Thất giả, thể sanh sang pháo.

Bát giả, bất cần tu tập.

Cửu giả, tăng trưởng ngu si.

Thập giả, trí huệ luy liệt.

Thập nhất giả, bì phu ám trược.

Thập nhị giả, phi nhân bất kính.

PHẦN 4

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ ngũ? _Nếu lúc Bồ Tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt nã.

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngũ ngũ có hai mươi lỗi, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham thích ngũ ngũ?

Một là lười nhác, biếng trễ.

Hai là thân thể nặng nề.

Ba là vẻ mặt tiêu tụy.

Bốn là tăng thêm các bệnh tật.

Năm là hỏa giới suy kém.

Sáu là ăn không tiêu.

Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc.

Tám là chẳng siêng tu tập.

Chín là tăng trưởng ngu si.

Mười là trí huệ yếu hèn.

Mười một là da dẻ tối dơ.

Mười hai là phi nhân chẳng kính.

Thập tam giả, vi hành ngu độn.
 Thập tứ giả, phiền não triền phược.
 Thập ngũ giả, tùy miên phú tâm.
 Thập lục giả, bất nhạo thiện pháp.
 Thập thất giả, bạch pháp giảm tổn.
 Thập bát giả, hành hạ liệt hạnh.
 Thập cửu giả, tăng hiềm tinh tấn.
 Nhị thập giả, vị nhân khinh tiện.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo ư thù miên nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:
 Thân trọng, vô nghi kiể,
 Giải đãi, thiếu kham nhậm,
 Nhan sắc vô quang trạch,
 Thị nhạo thù miên quá.

Bĩ nhân thường bệnh não.
 Phong hoàng đa tích tập.
 Tứ Đại hồ vi phản.

Âm thực bất tiêu hóa,
 Thân thể vô quang nhuận,
 Thanh tê, bất thanh triệt,
 Thị nhạo thù miên quá.

Mười ba là hành động ngu độn.
Mười bốn là phiền não trối buộc.
Mười lăm là tùy miên che lấp tâm.
Mười sáu là chẳng ưa pháp lành.
Mười bảy là bạch pháp hao tổn.
Mười tám là làm hạnh hèn kém.
Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn.
Hai mươi là bị người khác khinh rẻ.

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát ham thích ngủ nghỉ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

- Thân nặng, thiếu oai nghi,
Biếng nhác, thiếu năng lực,
Dung mạo chẳng tươi tắn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ ấy thường bệnh khổ.
Phong hoàng chất chứa nhiều.
Tứ Đại trái nghịch nhau.

Ăn uống chẳng tiêu hóa,
Thân thể chẳng tươi nhuận,
Tiếng rè, chẳng rõ ràng,
Là lỗi thích ngủ nhiều.

Kỳ thân sanh sang pháo,
Trú dạ thường hôn thù,
Chư trùng sanh cơ quan,
Thị nhạo thù miên quá.

Thoái thất ư tinh tấn,
Phạp thiếu chư tài bảo,
Đa mộng, vô giác ngộ,
Thị nhạo thù miên quá.

Si vông thường tăng trưởng.
Nhạo trước ư chư kiến.
Xí thịnh nan liệu trị.
Tổn giảm ư trí huệ,
Tăng trưởng ư ngu si,
Chí ý thường hạ liệt,
Thị nhạo thù miên quá.
Bỉ trụ a-lan-nhã,
Thường hoài giải đãi tâm,
Phi nhân đặc kỳ tiện,
Thị nhạo thù miên quá.

Mông hội thất chánh niệm.
Phúng tụng bất thông lợi.
Thuyết pháp đa phế vong,
Thị nhạo thù miên quá.

Do si khởi mê hoặc,
Trụ ư phiền não trung,
Kỳ tâm bất an lạc,
Thị nhạo thù miên quá.

Thân mình sanh ghẻ chốc,
Ngày đêm thường mê mờ,
Trùng lăm dịp sanh trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Tinh tấn bị lui sụt,
Thiếu thốn các cửa báu,
Lắm mộng, không giác ngộ,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Lưới si thường tăng trưởng.
Vui chấp vào các kiến.
Lùng lẫy khó chữa trị.
Trí huệ bị tổn giảm,
Ngu si càng tăng trưởng,
Chí ý thường kém hèn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Kẻ ấy trụ lan-nhã,
Thường ôm lòng giải đãi,
Phi nhân thừa dịp hại,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Mờ mịt mất chánh niệm.
Độc tụng chẳng trôi chảy.
Thuyết pháp thường quên mất,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Do si khởi mê hoặc,
Trụ ở trong phiền não,
Trong lòng chẳng yên vui,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

**Công đức giai tổn giảm,
Thường sanh ưu hối tâm,
Tăng trưởng chur phiền não,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Viễn ly chur thiện hữu,
Diệt bất cầu chánh pháp,
Thường hành phi pháp trung,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Bất hân cầu pháp lạc,
Tổn giảm chur công đức.
Viễn ly ư bạch pháp,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Bỉ nhân tâm khiếp nhược,
Hằng thiếu ư hoan hỷ,
Chi phần đa luy sáu,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Tự tri thân giải đãi,
Tật đồ tinh tấn giả,
Nhạo thuyết kỳ quá ác,
Thị nhạo thù miên quá.**

**Trí giả liễu kỳ quá,
Thường ly ư thù miên.**

Ngu nhân tăng kiến vọng.

Công đức đều tổn giảm,
Thường sanh lòng buồn hối,
Các phiền não tăng trưởng,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Xa lìa các bạn lành,
Cũng chẳng cầu chánh pháp,
Thường làm chuyện phi pháp,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Chẳng vui cầu pháp lạc,
Tổn giảm các công đức,
Xa lìa các pháp lành,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ ấy tâm khiếp nhược,
Luôn luôn ít vui mừng,
Chi phần hay yếu gầy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Tự biết mình giải đãi,
Ganh ghét người tinh tấn,
Thích nói lỗi kẻ ấy,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Kẻ trí rõ lỗi ấy,
Thường rời thói ngủ nghỉ.

Kẻ ngu tăng lưới kiến.

**Vô lợi, tổn công đức,
Trí giả thường tinh tấn,
Cần tu thanh tịnh đạo.**

**Ly khổ đắc an lạc,
Chư Phật sở xưng thán.**

**Thế gian chư kỹ nghệ,
Cập xuất thế công xảo,
Giai do tinh tấn lực,
Trí giả ưng tu tập.**

**Nhược nhân thú Bồ Đề,
Liễu tri thù miên quá,
An trụ tinh tấn lực,
Giác ngộ sanh tâm quý,
Thị cố chư trí giả,
Thường sanh tinh tấn tâm,
Xả ly ư thù miên,
Thủ hộ Bồ Đề chủng.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nhạo trước thù miên nãi hữu như thị vô lượng quá thất. Nhược hữu văn giả, bất sanh ưu hối, yếm ly chi tâm, phát khởi tinh tấn, đương tri thị nhân, thậm đại ngu si.

Nhược hữu Bồ Tát vị dục chí cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, văn thuyết như thị chân thật cú nghĩa, công đức lợi ích, ư chư thiện pháp, nhi sanh giải đãi, bất khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, vô hữu thị xứ!

Không lợi, tổn công đức,
Bậc trí thường tinh tấn,
Siêng tu đạo thanh tịnh.

Lìa khổ được yên vui,
Được chư Phật khen ngợi.

Các kỹ nghệ thế gian,
Cùng tài khéo xuất thế,
Đều do sức tinh tấn,
Bậc trí nên tu tập.

Nếu ai hướng Bồ Đề,
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,
An trụ sức tinh tấn,
Giác ngộ sanh hồ thẹn,
Vì thế, những bậc trí,
Thường sanh lòng tinh tấn,
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,
Thủ hộ giống Bồ Đề.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Hy hữu thay đức Thế Tôn! Tham đắm ngủ nghỉ bèn có vô lượng lỗi lầm như thế. Nếu kẻ nào nghe thấy, chẳng sanh tâm buồn hối, chán lìa, phát khởi tinh tấn, nên biết kẻ ấy hết sức ngu si.

Nếu có Bồ Tát có chí mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói cú nghĩa chân thật, công đức lợi ích như thế mà đối với các thiện pháp bèn sanh giải đãi, chẳng khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, thì chẳng có lẽ ấy.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Vân hà danh vi chúng vụ trung quá, nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo?

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá._Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo.

Di Lặc! Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?

Nhất giả, đam trước thế gian hạ liệt chi nghiệp._Nhị giả, vị chư độc tụng tu hành tỳ-kheo chi sở khinh tiện._Tam giả, diệc vị cần tu Thiên Định tỳ-kheo chi sở ha trách._Tứ giả, tâm thường phát khởi vô tử sanh tử, lưu chuyển chi nghiệp._Ngũ giả, hư thực cư sĩ cập bà-la-môn tịnh tâm tín thí._Lục giả, u chư tài vật, tâm hoài thủ trước._Thất giả, thường nhạo quảng doanh thế gian sự vụ._Bát giả, niệm kỳ gia nghiệp, thường hoài ưu thán._Cửu giả, kỳ tánh lang lệ, phát ngôn thô quánh._Thập giả, tâm thường hoài niệm cần tu gia nghiệp.

Thập nhất giả, ái trước chư vị, tăng trưởng tham dục._Thập nhị giả, vô lợi dưỡng xứ, bất sanh hoan hỷ._Thập tam giả, đa sanh phiền não, chướng ngại chi nghiệp._Thập tứ giả, thường nhạo thân cận chư ưu-bà-tắc cập ưu-bà-di._Thập ngũ giả, dẫn niệm

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của các việc, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, chăm tu Phật đạo?

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc._Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian._Hai là bị các tỳ-kheo đọc tụng, tu hành khinh rẻ._Ba là cũng bị tỳ-kheo siêng tu thiền định quở trách._Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô thi._Năm là luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn._Sáu là đối với các tài vật, ôm lòng chấp luyến._Bảy là thường thích rộng làm sự vụ thế gian._Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở._Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác._Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp.

Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục._Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ._Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chướng ngại._Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ._Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo

y thực, nhi độ trú dạ._Thập lục giả, sở vấn thể gian sở tác sự nghiệp._Thập thất giả, thường nhạo phát khởi phi pháp ngữ ngôn._Thập bát giả, thị doanh chúng vụ, nhi khởi kiêu mạn._Thập cửu giả, dẫn cầu nhân quá, bất tự quán sát._Nhị thập giả, ư thuyết pháp giả, tâm hoài khinh tiện.

Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

An trụ hạ liệt nghiệp.

Viễn ly thù thắng hạnh.

Thoái thất đại lợi ích.

Nhạo độc tụng tỳ-kheo,

Cập tu thiên định giả,

Nhất thiết giai ha trách,

Thị danh chúng vụ quá.

Thường hành sanh tử nghiệp,

Xả ly giải thoát nhân,

Hư thọ ư tín thí,

Thị danh chúng vụ quá.

Nhạo thọ chư tài bảo,

Bất đắc sanh ưu não,

Trụ ư hạ liệt hạnh,

Thị danh chúng vụ quá.

cho qua ngày đêm._Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian._Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp._Mười tám là do cậy lo các việc, bèn khởi kiêu mạn._Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình._Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ.

Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát thích kinh doanh các việc.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại.

An trụ nghiệp kém hèn.
Xa lìa hạnh thù thắng.
Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn.

Tỳ-kheo thích đọc tụng,
Và người tu Thiền Định,
Hết thấy đều quở trách,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường hành nghiệp sanh tử,
Bỏ lìa nhân giải thoát,
Luống nhận của tín thí,
Đó gọi lỗi các việc.

Thích nhận các của cải,
Chẳng được, sanh buồn khổ.
Trụ trong hạnh kém hèn,
Đó gọi lỗi các việc.

**Thị nhân đa ái nhiễm,
Vãng lai dâm nữ gia,
N như điều nhập phiền lung,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường ưu thán gia nghiệp,
Hằng hoài nhiệt não tâm,
Xuất ngôn nhân bất tín,
Thị danh chúng vụ quá.
Bất thọ tôn giả giáo,
Vi cử, nhi khinh tiện,
Hủy phạm thanh tịnh giới,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Kỳ tâm đa ức tưởng,
Cần doanh ư thế nghiệp,
Bất năng tu trí đoạn,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tham tâm hằng xí thanh.
Nhạo trước ư chư vị.
Tăng vô tri túc tâm.
Đắc lợi sanh hoan hỷ,
Vô lợi tiện ưu não,
Tham lận vô nhân tâm,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Não hại vô từ mẫn.
Tăng trưởng chư ác nghiệp,
Ái mạn tương triền phược,
Thị danh chúng vụ quá.**

Người ấy nhiều ái nhiễm,
Tới lui nhà gái dâm,
Như chim vào lồng rọ,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường buồn than gia nghiệp,
Luôn ôm lòng nhiệt nảo,
Nói ra, chẳng ai tin,
Đó gọi lỗi các việc.
Chẳng nghe tôn trưởng răn,
Trái phép tắc, khinh rẻ,
Hủy phạm giới thanh tịnh,
Đó gọi lỗi các việc.

Tâm họ lắm nhớ tưởng,
Siêng lo việc thế gian,
Chẳng thể tu trí đoạn,
Đó gọi lỗi các việc.

Tâm tham luôn hừng hực.
Ưu chấp nơi các vị.
Tâm chưa hề biết đủ.
Được lợi, lòng vui mừng,
Chẳng lợi, bèn sầu khổ,
Tham keo, thiếu lòng nhân,
Đó gọi lỗi các việc.

Não hại chẳng xót thương.
Tăng trưởng các nghiệp ác,
Bị dây ái buộc ràng,
Đó gọi lỗi các việc.

**Viễn ly ư sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Tần xích trì giới nhân,**

Thị danh chúng vụ quá.

**Trú dạ vô dư tưởng,
Duy niệm cầu y thực,
Bất nhạo chư công đức,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường vấn thể gian trí,
Bất nhạo xuất thế ngôn,
Đam ái ư tà thuyết,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Tự thị tri chúng vụ,
Khinh mạn chư tỷ-kheo,
Do như cuồng túy nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Thường ty cầu tha đoản,
Bất tự kiến kỳ quá,
Khinh hủy hữu đức nhân,
Thị danh chúng vụ quá.**

**Như thị ngu si giả,
Vô hữu thiện phương tiện,
Khinh mạn thuyết pháp giả,
Thị danh chúng vụ quá.**

Xa lìa bậc sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Đuổi, chê người trì giới,
Đó gọi lỗi các việc.

Ngày đêm chẳng nghĩ khác,
Chỉ mong được cơm áo,
Chẳng ưa các công đức,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường hỏi trí thế gian,
Chẳng ưa lời xuất thế,
Yêu đắm các tà thuyết,
Đó gọi lỗi các việc.

Tự ý biết các việc,
Khinh mạn các tỳ-kheo,
Khác nào kẻ say cuồng,
Đó gọi lỗi các việc.

Thường bói tìm lỗi người,
Chẳng tự thấy lỗi mình,
Khinh hủy người có đức,
Đó gọi lỗi các việc.

Kẻ ngu si như thế,
Chẳng có phương tiện khéo,
Khinh mạn người thuyết pháp,
Đó gọi lỗi các việc.

**Như thị hạ liệt nghiệp,
Cụ túc chư quá thất,
Hà hữu trí huệ nhân,
Ái nhạo nhi tu tập?**

**Thanh tịnh thù thắng nghiệp,
Cụ túc chư công đức,**

**Thị cố hữu trí nhân,
Ái nhạo thường tu tập.**

**Nhược nhạo hạ liệt nghiệp,
Trí giả đương ha trách,
Như nhân xả đa tài,
Tham cầu ư thiếu phần,
Thị cố minh trí nhân,
Đương xả hạ liệt nghiệp,
Ứng cầu thắng thượng pháp,
Chư Phật thường xưng tán.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Bĩ chư Bồ Tát xả ly thù thắng tinh tấn chi nghiệp, nhi nãi phát khởi hạ liệt chi sự, đương tri thị nhân, thậm vi thiếu trí, giác huệ vi thiểu.

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ.

Nghiep kém hèn như thế,
Đầy đủ các làm lỗi,
Có người trí huệ nào,
Lại ưa thích tu tập?

Nghiep thanh tịnh thù thắng,
Đầy đủ các công đức,

Vì thế, người có trí,
Yêu thích thường tu tập.

Nếu thích nghiệp kém hèn,
Bậc trí sẽ quở trách,
Như người bỏ nhiều của,
Tham cầu lấy chút phần,
Vì thế, người trí sáng,
Nên bỏ nghiệp hèn kém,
Nên cầu pháp thắng thượng,
Chư Phật thường khen ngợi.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu! Các Bồ Tát ấy bỏ lìa nghiệp tinh tấn thù thắng, bèn phát khởi những sự hèn kém, phải biết là người ấy rất là ít trí, giác huệ ít cạn.

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Ta nay bảo thật cùng ông.

Nhược hữu Bồ Tát.

Bất tu chư hạnh.

Bất đoạn phiền não.

Bất tập thiên tụng.

Bất cầu đa văn.

Ngã thuyết thị nhân, phi xuất gia giả.

Di Lặc! Nhược hữu cần tu trí đoạn hạnh giả, trí xuất sanh giả, trí thành tựu giả, bất tác thế nghiệp, doanh chúng vụ giả, ngã thuyết thị nhân trụ Như Lai giáo.

Nhược hữu Bồ Tát nhạo tác thế nghiệp, doanh ư chúng vụ. _Vi sở bất ưng._ Ngã thuyết thị nhân trụ ư sanh tử. _Thị cố Bồ Tát bất ưng thân cận.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát đa doanh chúng vụ. _Tạo thất bảo tháp. _Biến mãn tam thiên đại thiên thế giới. _Như thị Bồ Tát bất năng linh ngã nhi sanh hoan hỷ, diệc phi cúng dường, cung kính ư ngã.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát ư Ba-la-mật tương ứng chi pháp, nãi chí thọ trì nhất tứ cú kệ, độc tụng, tu hành, vị nhân diễn thuyết, thị nhân nãi vi cúng dường ư ngã.

Hà dĩ cố? Chư Phật Bồ Đề từng đa văn sanh, bất từng chúng vụ nhi đắc sanh dã.

Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát cần doanh chúng vụ. _Linh bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết, chư Bồ Tát đẳng doanh ư chúng vụ. _Đương tri thị nhân, tăng trưởng nghiệp chương, vô chư phước lợi.

Nếu có Bồ Tát.

Chẳng tu các hạnh.

Chẳng đoạn phiền não.

Chẳng tu tập thiền tụng.

Chẳng cầu đa văn.

Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia.

Này Di Lặc! Nếu có ai tu siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm việc đời, chăm lo các việc, ta nói người ấy trụ trong giáo pháp của đức Như Lai.

Nếu có Bồ Tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc. _Làm điều chẳng nên làm. _Ta nói người ấy trụ trong sanh tử. _Vì thế Bồ Tát chẳng nên thân cận.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát lo làm nhiều việc. _Dựng tháp bảy báu. _Trộn khắp tam thiên đại thiên thế giới. _Bồ Tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát đối với pháp tương ứng Ba-la-mật, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói, người ấy chính là cúng dường ta.

Vì sao vậy? Bồ Đề của chư Phật từ đa văn sanh, chẳng sanh từ các việc vậy.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát siêng làm các việc. _Khiến cho các hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc. _Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chướng, không có các phước lợi.

Hà dĩ cố? Như thị sở thuyết tam chủng phước nghiệp._Nhất thiết giai tùng trí huệ nhi sanh.

Thị cố Di Lặc!_Doanh sự Bồ Tát._Ư' bĩ độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát sở, bất ưng chứng ngại, vi tác lưu nạn._Độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát ư tu Thiền Định chư Bồ Tát sở, bất ưng chứng ngại, vi tác lưu nạn.

Di Lặc! Nhược nhất Diêm Phù Đề doanh sự Bồ Tát._Ư' nhất độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát chi sở, ưng đương thân cận, cúng dường, thừa sự._Nhược nhất Diêm Phù Đề độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát đẳng, ư nhất cần tu thiền định Bồ Tát, diệc đương thân cận, cúng dường, thừa sự._Như thị thiện nghiệp, Như Lai tùy hỷ, Như Lai duyệt khả._Nhược ư cần tu trí huệ Bồ Tát._Thừa sự, cúng dường, đương hoạch vô lượng phước đức chi tុ.

Hà dĩ cố? Trí huệ chi nghiệp vô thượng thù thắng, siêu quá nhất thiết tam giới sở hạnh._Thị cố Di Lặc! Nhược hữu Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ư trí huệ trung, đương cần tu tập.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Lai thiện thuyết sơ nghiệp Bồ Tát nhạo ư hội náo, thế thoại, thù miên, chúng vụ quá thất.

Vân hà danh vi hý luận trung quá? Nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát đương đắc trụ ư tịch tĩnh, vô chư tránh luận.

Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế._Hết thầy đều sanh từ trí huệ.

Bởi thế này Di Lặc!_Bồ Tát lo liệu sự việc._Đối với các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chướng ngại, gây khó khăn._Đối với các Bồ Tát tu Thiền Định, hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chướng ngại, làm khó.

Này Di Lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ Tát lo liệu các việc._Ở nơi một Bồ Tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự._Như các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đề, đối với một Bồ Tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự._Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận._Nếu với Bồ Tát siêng tu trí huệ._Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức.

Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thầy các hạnh trong tam giới._Vì thế này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói làm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo, ngôn luận thế gian, ngủ ngê, các việc.

Thế nào gọi là lỗi của hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ Tát trụ trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi.

Phật ngôn:

- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hý luận quá thất vô lượng vô biên, ngã kim lược thuyết hữu nhị thập chủng. Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?

Nhất giả, ư hiện tại sanh đa chư khổ não._Nhị giả, tăng trưởng sân nhuế, thoái thất nhẫn nhục._Tam giả, vị chư oán đối chi sở não hại._Tứ giả, ma cập ma dân giai sanh hoan hỷ._Ngũ giả, vị sanh thiện căn giai tất bất sanh._Lục giả, dĩ sanh thiện căn năng linh thoái tất._Thất giả, tăng chư đấu tránh, oán cạnh chi tâm._Bát giả, tạo tác địa ngục, ác thú chi nghiệp._Cửu giả, đương đắc xú lậu, bất thiện chi quả._Thập giả, thiệt bất nhu nhuyển, ngôn từ kiến sát.

Thập nhất giả, sở thọ giáo pháp bất năng ức trì._Thập nhị giả, ư vị văn kinh, văn chi bất ngộ._Thập tam giả, chư thiện tri thức giai tất xả ly._Thập tứ giả, chư ác tri thức tốc đương trị ngộ._Thập ngũ giả, tu hành ư đạo, nan đắc xuất ly._Thập lục giả, bất duyệt ý ngữ, sở sở thường văn._Thập thất giả, tại tại sở sanh, đa chư nghi hoặc._Thập bát giả, thường sanh nạn xú, bất văn chánh pháp._Thập cửu giả, tu hành bạch pháp, đa hữu chướng ngại._Nhị thập giả, ư sở thọ dụng, đa chư oán tạt.

Di Lặc! Thị vị Bồ Tát đàm trước hý luận nhị thập chủng quá.

Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:

Phật nói:

- Nay Di Lặc! Lỗi lầm hý luận của sơ nghiệp Bồ Tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này._Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhẫn nhục._Ba là bị các oán đối nào hại._Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ._Năm là thiện căn chưa sanh thấy đều chẳng sanh._Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất._Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét._Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác._Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành._Mười là lưỡi chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu.

Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh._Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ._Mười ba là các thiện tri thức thấy đều lìa bỏ._Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức._Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly._Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý._Mười bảy là sanh ở đâu cũng lắm nỗi ngờ vực._Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp._Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chướng ngại._Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét.

Nay Di Lặc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ Tát đắm chấp hý luận.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Hiện sanh thường khổ não,
Ly nhân, đa sân nhuế,
Oán thù sanh hại tâm,
Thị danh hý luận quá.

Ma cập ma quyến thuộc,
Giai sanh hoan hỷ tâm,
Táng thất chư thiện pháp,
Thị danh hý luận quá.

Vị sanh thiện bất sanh,
Thường trụ ư đấu tránh,
Tạo ư ác thú nghiệp,
Thị danh hý luận quá.

Thân hình đa xú lậu,
Sanh ư hạ liệt gia,
Phát ngôn thường kiển sát,
Thị danh hý luận quá,

Văn pháp bất năng trì,
Hoặc văn bất nhập nhĩ,
Thường ly chư thiện hữu,
Thị danh hý luận quá,
Trị ngộ ác tri thức,
Ư đạo nan xuất ly.

Đời này thường khổ não,
Lìa nhân, lắm nóng giận,
Tâm oán thù sanh hại,
Đó gọi lỗi hý luận.

Ma và quyến thuộc ma,
Đều sanh lòng hoan hỷ,
Chôn mắt các pháp lành.
Đó gọi lỗi hý luận,

Thiện chưa sanh chẳng sanh,
Thường trụ nơi tranh giành,
Tạo các nghiệp ác đạo,
Đó gọi lỗi hý luận.

Thân hình nhiều xấu xí,
Sanh trong nhà hèn hạ,
Nói năng thường ngọng líu,
Đó gọi lỗi hý luận,

Nghe pháp chẳng thể trì,
Hoặc nghe chẳng lọt tai,
Thường lìa các bạn lành,
Đó gọi lỗi hý luận,
Gặp gỡ ác tri thức,
Vớ đạo khó xuất ly.

Thường văn bất thuận ngữ,
Thị danh hý luận quá,
Tùy bỉ sở sanh xứ,
Thường hoài nghi hoặc tâm,
Ư pháp bất năng liễu,
Thị danh hý luận quá.
Thường sanh bát nạn trung.

Viễn ly vô nạn xứ.
Cụ túc vô lợi ích,
Thị danh hý luận quá,
Ư thiện đa chương ngại,
Thoái thất chánh tư duy,
Sở thọ đa oán tật,
Thị danh hý luận quá.
N như thị chư quá thất,
Giai nhân hý luận sanh.

Thị cố hữu trí nhân,
Tốc tật đương viễn ly,
N như thị hý luận giả,
Nan chứng đại Bồ Đề.

Thị cố hữu trí nhân,
Diệc bất ưng thân cận,
Hý luận, tránh luận xứ,
Đa khởi chư phiền não,
Trí giả ưng viễn ly,
Đương khứ bách do-tuần.

Thường nghe lời trái tai,
Đó gọi lỗi hý luận,
Kẻ ấy sanh ở đâu,
Thường ôm lòng ngờ vực,
Vớ pháp chẳng thể liễu,
Đó gọi lỗi hý luận,
Thường sanh trong tám nạn.

Xa lìa chốn không nạn.
Đầy đủ không lợi ích,
Đó gọi lỗi hý luận,
Làm lạnh lăm chương ngại,
Lui sụt chánh tư duy,
Hưởng thụ lăm oán ghét,
Đó gọi lỗi hý luận.
Những lỗi làm như thế,
Đều do hý luận sanh.

Vì thế, người có trí,
Nên nhanh chóng xa lìa.
Kẻ hý luận như thế,
Khó chứng đại Bồ Đề.

Vì thế người có trí,
Cũng chẳng nên thân cận,
Chỗ hý luận, tranh luận,
Khởi nhiều các phiền não,
Người trí nên xa lìa,
Cả một trăm do-tuần.

**Diệc bất cậ²n ư² bỉ,
Tạo lập² chư² xá² trạch.**

**Thị² cố² xuất² gia² nhân,
Bất² ưng² trụ² tránh² luận.**

**Nhữ² đẳ²ng vô² điề²n trạch,
Thê² tử² cậ² đồng² bệ²c,
Nãi² chí² vinh² vị² đẳ²ng,
Hà² duyên² hưng² tránh² luận?**

**Xuất² gia² trụ² tịch² tĩ²nh,
Thân² bị² ư² pháp² phục,
Chư² tiên² hàm² kính² sự,**

**Đươ²ng tu² nhẫ²n nhục² tâm,
Như² thị² hỷ² luận² giả,
Tẳ²ng trưở²ng độc² hại² tâm,
Đươ²ng đọa² ư² ác² thú,
Thị² cố² ưng² tu² nhẫ²n.**

**Tù² cắ²m cậ² hệ² phượ²c,
Hì²nh hại² nhi² chú²y sở,
Như² thị² đẳ²ng chư² khỗ²,
Giai² do² tránh² luận² sanh.**

**Như² thị² hỷ² luận² giả,
Thườ²ng ngộ² ác² tri² thức,
Dan²h xư²ng bất² tẳ²ng trưở²ng,
Tẳ²ng vô² hoan² hỷ² tâm.**

Cũng đừng dựng nhà cửa,
Ở gần những nơi đó.

Bởi thế người xuất gia,
Chẳng nên vương tranh cãi.
Các ông không ruộng, nhà,
Vợ con và tôi tớ,
Cho đến địa vị sang,
Cớ gì gây tranh cãi?

Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân khoác lấy pháp phục,
Chư tiên đều kính thờ,

Nên tu tâm nhẫn nhục,
Kẻ hý luận như thế,
Tăng trưởng tâm độc hại,
Sẽ đọa trong đường ác,
Vì thế nên tu nhẫn.

Tù giam cùng trói buộc,
Trừng phạt cùng đánh đập,
Các nỗi khổ thế đó,
Đều do tranh cãi sanh.

Kẻ hý luận như thế,
Thường gặp ác tri thức,
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,
Lòng chưa từng hoan hỷ.

**Nhược xả ư tránh luận,
Vô năng ty kỳ tiện,
Quyển thuộc bất quai ly,
Thường ngộ ư thiện hữu.**

**Ư thừa đắc thanh tịnh,
Nghiep chương tận vô dư,
Tồi phục ư ma quân,
Cần tu nhĩn nhục hạnh.**

**Tránh luận đa chư quá,
Vô tránh cụ công đức.
Nhược hữu tu hành giả,
Đương trụ ư nhĩn nhục.**

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng thiện thuyết như thị quá thất, linh chư Bồ Tát sanh giác ngộ tâm. Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, phả hữu Bồ Tát văn thuyết như thị tránh luận quá thất, năng sanh ưu hối, ly phiền não phủ?

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

- Di Lặc! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, _Thiểu hữu Bồ Tát năng sanh ưu hối, xả ly phiền não.

Đa hữu Bồ Tát kỳ tâm cương cường, bất tương tôn kính, hoài tăng thượng mạn, hồ tương thị phi, văn thuyết như thị thậm thâm nghĩa thú, thù thắng công đức, tuy phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết, do thị Bồ

Nếu bỏ được tranh cãi,
Không ai kiếm có hại,
Quyền thuộc chẳng trái lìa,
Thường gặp được bạn lành.

Được thanh tịnh nơi Thừa,
Nghiep chường hết chẳng sót,
Dẹp yên các quân ma,
Siêng tu hạnh nhẫn nhục.

Tranh cãi: các lỗi lầm,
Không tranh: công đức vẹn.
Nếu có kẻ tu hành,
Nên trụ trong nhẫn nhục.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu có thể khéo nói những lầm
lỗi như thế, khiến cho các Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.
Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, há
có Bồ Tát nào nghe nói lỗi lầm của tranh cãi như thế, bèn
có thể sanh lo hối, lìa phiền não chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm
năm. _ít có Bồ Tát có thể sanh lo hối, bỏ lìa phiền não.

Có nhiều Bồ Tát tâm họ ương bướng, chẳng thể
tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi,
nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế,
dù vẫn thọ trì, đọc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ

Tát nghiệp chương thâm trọng, bất năng đắc sanh thù thắng công đức. Tiện ư thị kinh, nghi hoặc bất tín, bất phục thọ trì, vị nhân diễn thuyết.

Thời Ma Ba Tuần kiến thị sự dĩ, vị cuống hoặc cố, tác tỳ-kheo tướng, lai đáo kỳ sở.

Lai đáo kỳ sở, thuyết như thị ngôn:

- Thử chư kinh diễn giai thị thế tục thiện văn từ giả chi sở chế tạo, phi thị Như Lai chi sở tuyên thuyết.

Hà dĩ cố? Thử kinh sở thuyết công đức lợi ích, nhữ giai bất đắc. _Do Ma Ba Tuần, như thị cuống hoặc. _Ư thử Không tánh, nghĩa lợi tương ứng, thậm thâm khế kinh, tâm sanh nghi hoặc, khởi chư tránh luận, bất phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết.

Di Lặc! Bĩ chư ngu nhân bất năng liễu tri. _Do tự nghiệp cố, bất năng hoạch bĩ thù thắng công đức. _Tự nghiệp tiêu dĩ, quyết định đương đắc như thị công đức.

Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích, nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm, chuyên niệm hướng ư A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bĩ Phật thế giới.

Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng. Bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói.

Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy.

Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này:

- Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói.

Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được. Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế. Đối với kẻ kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói.

Này Di Lặc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ. Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia. Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế.

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

**Thế Tôn! Vân hà danh vi phát thập chủng tâm?
Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.**

Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:

**- Di Lặc! Như thị thập tâm phi chư phạm ngu,
bất thiện trượng phu, cụ túc phiền não giả chi sở
năng phát.**

**Hà đẳng vi thập? Nhất giả, ư chư chúng sanh,
khởi ư đại từ, vô tổn hại tâm._Nhị giả, ư chư chúng
sanh, khởi ư đại bi, vô bức não tâm._Tam giả, ư Phật
chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ
tâm._Tứ giả, ư nhất thiết pháp, phát sanh thắng
nhẫn, vô chấp trước tâm._Ngũ giả, bất tham lợi
dưỡng, cung kính, tôn trọng, tịnh ý lạc tâm.**

**Lục giả, cầu Phật chủng trí, ư nhất thiết thời, vô
vong thất tâm._Thất giả, ư chư chúng sanh, tôn
trọng, cung kính, vô hạ liệt tâm._Bát giả, bất trước
thế luận, ư Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm._Cửu
giả, chủng chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh
tịnh chi tâm._Thập giả, ư chư Như Lai xả ly chư
tướng, khởi tùy niệm tâm.**

**Di Lặc! Thị danh Bồ Tát phát thập chủng tâm,
do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật
Cực Lạc thế giới.**

**Di Lặc! Nhược nhân ư thử thập chủng tâm
trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ
Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thị xứ.**

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm?
Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:

- Nay Di Lặc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phàm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hồng phát khởi nổi.

Những gì là mười? Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại._Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ._Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ._Bốn là đối với hết thảy pháp, phát sanh tâm nhẫn thủ thắng, không lòng chấp trước._Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh.

Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thảy thời, tâm chẳng quên mất._Bảy là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém._Tám là chẳng dính mắc thế luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ Đề phần._Chín là trồng các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm._Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng, khởi tâm tùy niệm.

Nay Di Lặc! Đó gọi là Bồ Tát phát mười thứ tâm.
Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Nay Di Lặc! Trong mười thứ tâm này, nếu ai thành được một tâm, muốn vãng sanh thế giới đức Phật ấy, mà chẳng được sanh thì chẳng có lẽ ấy!

C. LƯU THÔNG PHẦN

Nhĩ thời, tôn giả A Nan bạch Phật ngôn:

- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng khai thị, diễn thuyết Như Lai chân thật công đức, phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nhạo.

Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà thọ trì?

Phật cáo A Nan ngôn:

- Thử kinh danh vi Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo._Diệc danh: Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn._Dĩ thị danh tự, nhữ đương thọ trì.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Di Lặc Bồ Tát, cập chư Thanh Văn, nhất thiết thế gian: thiên, nhân, a-tu-la, càn-thát-bà đẳng._Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Hết

Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng 07 năm 2004, Tu chỉnh, tăng đính lần thứ nhất nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010

C. LƯU THÔNG PHẦN

Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

- Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng tôi thọ trì như thế nào?

Phật bảo A Nan rằng:

- Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo._Cũng có tên là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn._Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì.

Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và các Thanh Văn, hết thảy thế gian: trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà v.v..._Thính chúng tham gia pháp hội trong lúc ấy._Nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm.

Hết

Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng 07 năm 2004, Tu chỉnh, tăng đính lần thứ nhất nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010.

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



